ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

**TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN**

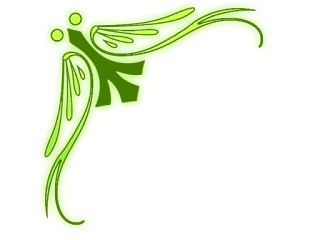
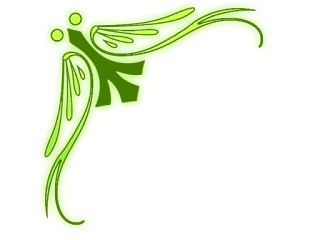


**BỘ ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

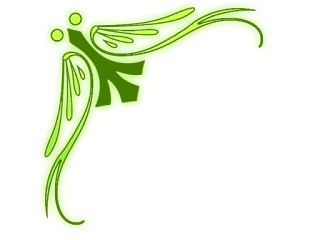
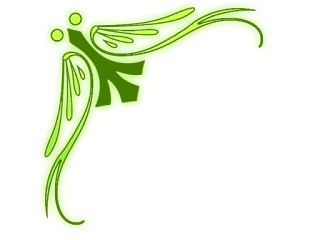
**CUỐI KỲ I**

**KHỐI 9**

**NĂM HỌC: 2023-2024**







|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN** |  | |  |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: TOÁN 9**

**A. LÍ THUYẾT:**

**I. Đại số:** Ôn tập kiến thức chương I, chương II

**II. Hình học:** Ôn tập kiến thức chương I, chương II

**B. BÀI TẬP :**

**I/ Các bài toán biến đổi biểu thức chứa căn**

**Bài 1:** Tính giá trị biểu thức:

1)  2)  3)  4) 

**Bài 2:** Giải các phương trình sau:

a/ b/ 

c/ d/ 

**Bài 3:** Cho biểu thức

1) Rút gọn A 2) Tính giá trị của A khi 

3) Tìm các giá trị của x để  4) Tìm các giá trị của x để A < 1

5) Tìm x nguyên để A nhận giá trị nguyên 6) So sánh A với 2

**Bài 4:**  Cho A =  và B =  với x > 0; x ≠ 4.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 9.

2) Chứng minh B = 

3) Tìm giá trị của x để biểu thức  đạt giá trị nhỏ nhất.

**Bài 5:**  Cho hai biểu thức  và  với  và 

1. Tính giá trị của *A* khi 
2. Rút gọn *B*.
3. Cho  Tìm các giá trị nguyên của *x* để 

**Bài 6:** Cho hai biểu thức A =  và B =  với x ≥ 0; x ≠ 1

1) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 4

2) Chứng minh B = 

3) Tìm tất cả giá trị của x để biểu thức  có giá trị là số nguyên dương.

**Bài 7**: Cho hai biểu thức  và  (ĐK:  )

a) Tính giá trị của A khi x = 36. b) Rút gọn B. c) Tìm x để .

d) Tìm giá trị của x để biểu thức P = A.B nhận giá trị là số nguyên .

**Bài 8:** Với , cho hai biểu thức:

 và 

a) Tính giá trị của biểu thức A khi x = 81. b) Rút gọn biểu thức B

c) Tìm x để . d) Tìm giá trị của x để biểu thức  nhận giá trị nguyên

**II. Các bài toán về hàm số bậc nhất**

**Bài 1:**  Cho hàm số: , .

1) Vẽ đồ thị của hai hàm số đã cho trên cùng một hệ trục tọa độ *Oxy*.

2) Gọi giao điểm của đường thẳng (d1) với trục Oy là A, giao điểm của đường thẳng (d2) với trục Ox là B, còn giao điểm của đường thẳng (d1) và (d2) là C. Tìm tọa độ các điểm A, B, C.

3) Tính diện tích tam giác *ABC*.

**Bài 2:**

Cho hàm số  (*m* là tham số, ) có đồ thị là đường thẳng (d).

a) Vẽ (d) khi .

b) Tìm m để (d) cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng .

c) Cho . Gọi A, B lần lượt là giao điểm của ,  với trục hoành; C là giao điểm của *(d)* và *(d’)*. Tìm *m* để diện tích tam giác ABC bằng 3.

**Bài 3:** Cho hàm số y = (m – 1)x + m – 3 (1) (với m là tham số và m khác 1).  
a) Khi m = 0, hãy vẽ đồ thị hàm số (1) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.  
b) Tìm m để đồ thị hàm số (1) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 1.  
c) Gọi A, B lần lượt là giao điểm của đồ thị hàm số (1) với hai trục tọa độ Ox, Oy. Tìm m sao cho tam giác OAB cân.

**Bài 4:**

Cho hàm số**** (với m là tham số, m )

a) Tìm m để đồ thị hàm số (1) đi qua điểm M(-1; -1). Với m vừa tìm được, vẽ đồ thị hàm số (1) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.

b) Tìm m để đồ thị hàm số (1) song song với đường thẳng (d): y = (m2 – 2)x + 2m + 3.

c\*) Tìm m để khoảng cách từ gốc tọa độ O đến đồ thị hàm số (1) bằng 

**Bài 5 :** Cho hàm số y = (m - 1)x + m (d)

a) Xác định m để hàm số trên là hàm số bậc nhât

b) Tìm m để hàm số trên là hàm số bậc nhất đồng biến, nghịch biến.

c) Xác định m để đường thẳng ( d ):

i) Song song với đường thẳng có phương trình x - 2y = 1.

ii) Cắt trục hoành tại điểm A có hoành độ x = 2.

iii) Cắt đường thẳng (d'): y = 2x - 3 tại điểm nằm trên trục tung.

d) Tìm m để đường thẳng (d) cắt 2 trục tọa độ tạo thành một tam giác có diện tích bằng 2

**III. Bài toán thực tế :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1:**  Một con thuyền di chuyển từ điểm A của bờ bên này sang điểm B ở bờ bên kia của một con sông. Do nước chảy mạnh nên thuyền di chuyển bị lệch một góc 25 độ và vị trí đến là C cách B  như hình vẽ. Tính chiều rộng khúc sông *(làm tròn đến hàng đơn vị).* |  | |
| **Bài 2:** Một chiếc thang dài 3,2m. Cần đặt chân thang cách tường bao nhiêu để thang tạo với mặt đất một góc 750 *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất).* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** Một người đứng trên mũi tàu quan sát ngọn hải đăng cao . Người đó dùng giác kế đo được góc tạo bởi đường nhìn lên đỉnh và đường nhìn tới chân hải đăng là . Biết đường nhìn tới chân hải đăng vuông góc với hải đăng. Tính khoảng cách từ vị trí người đó đứng tới chân hải đăng *(làm tròn đến hàng đơn vị)*. | A picture containing text, sky  Description automatically generated |

**Bài 4** : Một chiếc máy bay cất cánh với vận tốc 320km/h và bay lên theo một đường thẳng tạo với mặt đất một góc 28o. Hỏi sau 1,5 phút máy bay ở độ cao bao nhiêu kilomét so với mặt đất *(làm tròn đến hai chữ số sau dấu phẩy)*? Giả sử mặt đất bằng phẳng và vận tốc máy bay không đổi.

**IV. Bài toán hình tổng hợp :**

**Bài 1:** Cho đường tròn (O; R), đường kính AB. Trên đường tròn (O) lấy điểm D sao cho AD > BD; D khác A và B. Kẻ OH vuông góc với AD tại H, tia OH cắt tiếp tuyến Ax của đường tròn (O) tại C.

1. Chứng minh H là trung điểm của AD
2. Chứng minh:OH. OC = R2.
3. Gọi E là giao điểm của BC và đường tròn (O) . Chứng minh bốn điểm A, H, E, C cùng thuộc một đường tròn
4. Chứng minh: CD là tiếp tuyến của đường tròn (O).

**Bài 2**. Cho đường tròn tâm O đường kính AB. Trên đoạn OA lấy điểm H, dây DC vuông góc với OA tại H. lấy điểm E đối xứng với điểm A qua điểm H.

a. Tứ giác ACED là hình gì? Tại sao?.

b. Gọi I là giao điểm của DE và BC. Chứng minh bốn điểm H, I, B, D cùng thuộc một đường tròn.

c. Chứng minh HI là tiếp tuyến của đường tròn đường kính EB.

**Bài 3:** Cho đường tròn (O; R ) cố định. Từ điểm M nằm ngoài đường tròn (O) kẻ hai tiếp tuyến MA, MB (A, B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OM và AB.

a) Chứng minh OM vuông góc với AB và OH. OM = R2

b) Từ M kẻ cát tuyến MNP với đường tròn (N nằm giữa M và P), gọi I là trung điểm của NP (I khác O). Chứng minh 4 điểm A, M, O, I cùng thuộc một đường tròn và tìm tâm của đường tròn đó.

c) Qua N kẻ tiếp tuyến với đường tròn (O), cắt MA, MB theo thứ tự ở C và D. Biết MA = 5cm

Tính chu vi tam giác MCD.

**Bài 4.** Cho nửa đường tròn đường kính AB bằng 2R. Gọi Ax, By theo thứ tự là các tiếp tuyến của nửa đường tròn tâm O tại A,B (Ax,By nằm trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa AB). Qua điểm M thuộc đường tròn tâm O (M khác A,B), kẻ đường thẳng vuông góc với OM tai M cắt Ax,By theo thứ tự tại C và D.

a. Chứng minh . b. Chứng minh AC.BD = R2

c. Gọi E là giao điểm của OC với AM và F là giao điểm của OD với BM. Tứ giác OEMF là hình gì? Vì sao?

d\*. Xác định vị trí của M trên nửa đường tròn đường kính AB nói trên để tứ giác OEMF có chu vi lớn nhất.

**Bài 5:** Cho đường tròn (O;R) và dây AB khác đường kính. Kẻ OI vuông góc với AB tại I, tiếp tuyến của đường tròn (O) tại A cắt đường thẳng OI tại M.  
a) Chứng minh OI.OM = R2.  
b) Chứng minh MB là tiếp tuyến của đường tròn (O) và bốn điểm A, B, M, O cùng thuộc một đường tròn.  
c\*) Kẻ đường kính AD của đường tròn (O), tiếp tuyến của đường tròn (O) tại D cắt đường thẳng AB tại điểm N. Chứng minh MD vuông góc với ON.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**Năm học: 2023-2024**

**A. Phần văn bản:**

**I. Văn bản nhật dụng**:

1. Phong cách Hồ Chí Minh

2. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình.

\* Yêu cầu: Nắm chắc tác giả, năm sáng tác, giá trị nội dung, nghệ thuật.

**II. Văn bản truyện trung đại:**

1. Chuyện người con gái Nam Xương
2. Hoàng Lê nhất thống chí
3. Truyện Kiều của Nguyễn Du
4. Chị em Thúy Kiều
5. Kiều ở lầu Ngưng Bích
6. Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

\*Yêu cầu: **Kiến thức cần ghi nhớ:**

* Tác giả, tác phẩm, nguồn gốc xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và mạch cảm xúc, ý nghĩa nhan đề…
* Những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật
* Vẻ đẹp của các nhân vật

**III. Văn bản thơ hiện đại:**

1. Đồng chí
2. Bài thơ về tiểu đội xe không kính
3. Đoàn thuyền đánh cá
4. Bếp lửa
5. Ánh trăng

\*Yêu cầu:

* Đọc thuộc lòng,
* Nắm chắc tác giả
* Hoàn cảnh sáng tác
* Thể thơ
* Bố cục? Mạch cảm xúc
* Phân tích được văn bản thơ theo bố cục đã chia
* Nhan đề
* Chủ đề

**IV. Các tác phẩm truyện hiện đại:**

1. Làng
2. Lặng lẽ Sa Pa
3. Chiếc lược ngà

* Yêu cầu:
* Nắm chắc tác giả
* Hoàn cảnh sáng tác
* Thể loại
* Ngôi kể - Tác dụng
* Đọc, tóm tắt được cốt truyện
* Tình huống truyện - Tác dụng của tình huống ấy
* Phân tích được truyện
* Nhan đề của truyện
* Chủ đề

**B. Phần Tiếng Việt, TLV**

1. Các phương châm hội thoại

2. Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp

3. Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự

\* Yêu cầu: Nêu khái niệm, lấy được ví dụ minh họa

**D. Viết đoạn văn:**

1. **Đoạn văn nghị luận văn học theo phép diễn dịch (hoặc qui nạp, tổng-phân-hợp)**

**\* Dạng 1: VD**

1. Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận về nhân vật ông Hai
2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận về nhân vật anh thanh niên
3. Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận về tình cảm của anh Sáu dành cho bé Thu
4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận về tình cảm của bé Thu dành cho cha.

**\* Dạng 2:** VD: Viết đoạn văn cảm nhận:

+ Khổ thơ 1,2 “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”

+ Khổ thơ 3,4 “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”

+ Khổ thơ đầu bài thơ “Bếp lửa”

+ Khổ thơ 6 bài thơ “Bếp lửa”

……

1. **Đoạn văn nghị luận xã hội** (2/3 trang giấy thi)

VD:

1. Suy nghĩ về tình yêu nước trong giới trẻ.
2. Suy nghĩ về tinh thần đoàn kết.
3. Suy nghĩ về trách nhiệm của con người với thiên nhiên.

**E. ĐỀ THAM KHẢO**

**Đề 1**

**PHẦN I (7.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[…] *Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã:*

*- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.*

*Không hiểu sao nói đến đấy, bác lái xe lại liếc nhìn cô gái. Cô bất giác đỏ mặt lên.*

*- Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu. Cách đây bốn năm, có hôm tôi cũng đang đi thế này chợt thấy khúc thân cây chắn ngang đường, phải hãm lại. Một anh thanh niên ở đâu chạy đến, hè với tôi và khách đi xe đẩy khúc cây ra một bên cho xe đi. Hỏi ở đây ai mà đẩy cây ra giữa đường thế này, anh chỉ đỏ mặt. Thì ra anh mới lên nhận việc, sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ cỏ cây và mây mù lạnh lẽo, chưa quen, thèm người quá, anh ta kiếm kế dừng xe lại để gặp chúng tôi, nhìn trông và nói chuyện một lát. Kìa, anh ta kia.*

(Trích “*Lặng lẽ Sa Pa”*- Ngữ văn 9, tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

1. Em hãy cho biết truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa”* của ai và nêu hoàn cảnh ra đời tác phẩm.

2. Trong tác phẩm, nhân vật bác lái xe có vai trò như thế nào? Qua lời giới thiệu của bác, người đọc hiểu gì về cuộc sống, tính cách của anh thanh niên?

3. Bác lái xe đã nói với ông họa sĩ: “*Thế nào bác cũng thích vẽ hắn”*,sau đó bác nhắc lại: “*Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta*”. Hãy chỉ rõ trong hai câu nói đó có thành phần biệt lập nào? Việc nhắc lại hai lần câu nói có ý nghĩa gì?

4. Truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*” khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động bình thường với các công việc khác nhau.Bằng hiểu biết về tác phẩm, em hãy viết 1 đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận diễn dịch, trong đó có sử dụng câu ghép và từ ngữ dùng làm phép nối để làm rõ vẻ đẹp chung của những con người lao động bình thường nơi miền đất Sa Pa lặng lẽ (gạch dưới, chú thích rõ câu ghép và từ ngữ dùng làm phép nối).

5. Trong tác phẩm, nhà họa sĩ đã dùng tài năng hội họa và cả trái tim mình để tạo nên tác phẩm nghệ thuật với mong muốn đem lại những giá trị đẹp đẽ cho đời. Điều này khiến em liên tưởng đến văn bản nào đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS? Nêu tên tác giả.

**PHẦN II (3.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Không ai tránh khỏi lỗi lầm, vấp váp và thất bại trên đường đời, tuy nhiên có sự khác biệt lớn giữa người thành công và kẻ thất bại về cách ứng xử khi gặp những vấn đề trên. Người thành công tìm nguyên nhân thất bại trước tiên từ chính bản thân mình, còn kẻ thất bại thường tìm cách biện minh bằng những yếu tố bên ngoài như thiếu phương tiện, vốn, thời gian, không nhận được sự giúp đỡ hay hợp tác của người khác. Thế nhưng chính bản thân mới là người quyết định cách hành xử trong mọi tình huống, từ đó tạo dựng cuộc sống hiện tại của mình. Yếu tố quan trọng quyết định sự nghiệp thành bại là ý thức tự chịu trách nhiệm. Chỉ khi nhìn thẳng vào thiếu sót của bản thân mới có cơ hội tự sửa mình và có thái độ khoan dung với lỗi lầm của người khác để thiết lập những mối quan hệ tốt, hướng tới điều tốt đẹp hơn.*

(Trần Thượng Tuấn – Nguyễn Minh Huy, *8 kĩ năng mềm thiết yếu – chìa khóa đến thành công,*

NXB Lao động, Hà Nội, 2015)

1. Bằng một câu văn, hãy nêu nội dung chính của đoạn trích?

2. Theo tác giả, sự khác nhau của người thành công và kẻ thất bại khi gặp lỗi lầm, vấp váp là gì?

3. Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Biết tự chịu trách nhiệm là biểu hiện của con người trưởng thành.*

**Đề 2**

**Phần I: 6,5 điểm**

Trong bài thơ ***Bếp lửa***có câu:

“*Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa”*

Câu 1.Chép chính xác những câu thơ tiếp để hoàn thành khổ thơ. Cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời bài thơ. (1,0 đ)

Câu 2. Chỉ ra và nêu rõ tác dụng của một câu đặc biệt có trong đoạn thơ em vừa chép. (0,5đ)

Câu 3. Trong khổ thơ trên, tiếng chim tu hú được nhắc lại mấy lần? Việc nhắc lại nhiều lần chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào? (1,0 đ)

Câu 4. Emhãy viết đoạn văn T-P-H từ 10 đến 12 câu phân tích khổ thơ trên. (trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và thành phần tình thái ) (3,5đ)

Câu 5.Từ cảm xúc của người cháu với bà trong đoạn thơ trên, em có liên tưởng tới tác phẩm nào đã học trong chương trình Ngữ văn THCS? Cho biết tên tác giả. (0,5đ)

**Phần II: (3,5điểm)** Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CÂU CHUYỆN VỀ BỐN NGỌN NẾN

Trong phòng tối có bốn ngọn nến đang cháy.

Xung quanh thật yên tĩnh nên người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói: *“Tôi là hiện thân của hòa bình, các nơi sẽ như thế nào nếu không có tôi, tôi thật sự quan trọng cho mọi người”.*

Ngọn nến thứ hai lên tiếng: *“Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành, hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi”.*

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói: *“Tôi là hiện thân của tình yêu, tôi mới thật sự quan trọng, hãy thử coi, nếu không có tình yêu cuộc đời sẽ ra sao”.*

Đột nhiên cánh cửa chợt mở tung. Một cậu bé chạy vào phòng, một ngọn gió lùa vào làm tắt cả ba ngọn nến.

*“Tại sao ba ngọn nến lại tắt?”* – Cậu bé sửng sốt nói và òa lên khóc.

Lúc này ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: *“Đừng lo lắng cậu bé, khi tôi còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng ba ngọn nến kia, bởi vì tôi chính là niềm hi vọng”.*

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng những ngọn nến vừa tắt.

Ngọn lửa của hi vọng sẽ luôn theo cùng các bạn đi suốt cuộc đời… khi giữ được hi vọng, chúng ta có thể thắp sáng lại ngọn lửa của *“Hòa bình, lòng trung thành và tình yêu”*.

(Trích *“Những bài học về cuộc sống”*, NXB Thanh Niên, 2005)

1. Hình ảnh “những ngọn nến” được xây dựng bằng những biện pháp nghệ thuật nào? Dấu hiệu nào giúp em nhận biết nghệ thuật đó? (0,5đ)

2. Điều gì khiến cậu bé “lau những giọt nước mắt” trong khi trước đó cậu vừa “òa lên khóc”? (0,5đ)

3. Xét về hành động nói, hai câu in đậm sau có giống nhau không? Vì sao? (1,0đ)

a. Đột nhiên cánh cửa chợt mở tung. Một cậu bé chạy vào phòng một cơn gió lùa vào làm tắt cả ba ngọn nến: ***“Tại sao ba ngọn nến lại tắt?”*.**

b. Nhưng mỗi năm mỗi vắng

***Người thuê viết nay đâu?*** (Trích *“Ông đồ”* – Vũ Đình Liên)

4. Từ việc rút ra ý nghĩa của câu chuyện trên, em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 2/3 trang giấy thi), trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của niềm hi vọng trong cuộc sống của mỗi người. (1,5đ)

.................................................HẾT ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP HK1 TA LỚP 9** |
|  | Năm học: 2023-2024 |

Full name : …………………………………….. Class 9/……

**A.THEORY ( LÝ THUYẾT)**

I. Phonetics: - ed, s,es ending sounds and other sounds.

- mark stress of the words.

II. Vocabulary : Unit 1-5

III. Grammar.

1. Complex sentences
2. Phrasal verbs
3. Compassions of Adj and Adv.
4. Reported speech
5. Used to V
6. Wish clause for the present
7. Passive voice – Impersonal passive
8. Suggest

**Unit 1: Local environment**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **English** | **Vietnamese** |
| 1 |  | đồ gốm |
| 2 |  | đồ sơn mài |
| 3 |  | nón lá |
| 4 |  | đồ điêu khắc |
| 5 |  | chạm khắc |
| 6 |  | đúc ( đồng,...) |
| 7 |  | đan, dệt ( rổ, rá,...) |
| 8 |  | thêu |
| 9 |  | đan, dệt ( sợi len, áo,...) |
| 10 |  | đổ khuôn |
| 11 |  | thợ thủ công |
| 12 |  | lụa |
| 13 |  | đèn lồng |
| 14 |  | thành lập, thiết lập |
| 15 |  | khởi hành,bắt đầu hành trình |
| 16 |  | đến, xuất hiện |
| 17 |  | việc xây dựng đội ngũ |
| 18 |  | nghề thủ công  sản phẩm thủ công |
| 19 |  | đặc trưng, riêng biệt |
| 20 |  | quản lý, tiếp quản, kiểm soát |
| 21 |  | bắt đầu, xây dựng |
| 22 |  | Trống/ mặt trống |
| 23 |  | điêu khắc đá |
| 24 |  | điểm du lịch hấp dẫn |
| 25 |  | Thành phố đa văn hoá |
| 26 |  | đấtt sét |
| 27 |  | chất lượng tốt |
| 28 |  | sản phẩm |
| 29 |  | khách hàng nước ngoài |
| 30 |  | xưởng |
| 31 |  | lớp lá |
| 32 |  | nơi sinh |
| 33 |  | xử lí nước thải |
| 34 |  | đề xuất |
| 35 |  | mong đợi làm gì( cuối thư) |
| 36 |  | nhớ/ kí ức( kỉ niệm)/ đáng nhớ |
| 37 |  | nơi thú vị |

**Unit 2: City life**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **English** | **Vietnamese** |
| 1 |  | (thuộc) thủ phủ, đô thị |
| 2 |  | ( thuộc) đô thị quốc tế |
| 3 |  | ( thuộc) đô thị, thành phố  sự phát triển đô thị tràn lan |
| 4 |  | đa văn hóa, sắc tộc |
| 5 |  | nổi tiếng |
| 6 |  | ( thuộc ) địa phương |
| 7 |  | bị cấm |
| 8 |  | giá cả hợp lí, phải chăng |
| 9 |  | thuộc trụng tâm thành phố |
| 10 |  | tuyệt vời |
| 11 |  | đông nghịt |
| 12 |  | đáng tin cậy  không đáng tin cậy |
| 13 |  | Cc dân |
| 14 |  | bất tiện, hạn chế, tác hại |
| 15 |  | đặc điểm/ nét đặc trưng |
| 16 |  | điểm du lịch thiên nhiên hấp dẫn |
| 17 |  | sự đa dạng/ đa dạng |
| 18 |  | lịch sử/ cổ xưa |
| 19. |  | tiện nghi/ bất tiện |
| 20 |  | sống/ đáng sống |
| 21 |  | tắt nghẽn giao thông |
| 22 |  | tai nạn giao thông |
| 23 |  | o nhiễm tiếng ônd |
| 24 |  | ô nhiễm không khí |
| 25 |  | gia tăng số lượng xe cộ |
| 25 |  | đóng góp vào |
| 26 |  | công trình xây dựng |
| 27 |  | xây dựng |
| 28 |  | trẻ em/ thời niên thiếu |
| 29 |  | hồi phục |
| 30 |  | phát triển/ sự phát triển |

**Unit 3: Teen stress and pressure (căng thẳng và áp lực)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **English** | **Vietnamese** |
| 1 |  | tuổi vị thành niên, tuối dậy thì |
| 2 |  | giai đoạn trưởng thành |
| 3 |  | nhận thức |
| 4 |  | cảm xúc, tình cảm |
| 5 |  | tập trung vào |
| 6 |  | tnh tự lập |
| 7 |  | tự giác  tự kiếm soát  tự kỉ luật, rèn luyện  tự trọng |
| 8 |  | kĩ năng sống  kĩ năng thuyết phục  kĩ năng tư duy  kĩ năng xã hội  kĩ năng làm việc nhà  kĩ năng kiềm chế cảm xúc  kĩ năng tự chăm sóc bản thân |
| 9 |  | sự mạo hiểm |
| 10 |  | giải quyết mâu thuẫn |
| 11 |  | lo lắng, bồn chồn  thư giãn |
| 12 |  | nản lòng |
| 13 |  | xấu hổ, ngượng ngùng |
| 14 |  | vui trong lòng |
| 15 |  | tự tin |
| 16 |  | điềm tĩnh |
| 17 |  | thất vọng |
| 18 |  | quyết định có cân nhắc |
| 19 |  | bị bỏ rơi |
| 20 |  | đặt ai vào địa vị của mình |
| 21 |  | tốt nghiêpf trường Đh |
| 22 |  | kín lịch cho cuối tuần |
| 23 |  | căng thẳng |
| 24 |  | thất vọng |
| 25 |  | cho ai lời khuyên |
| 26 |  | thông cảm với ai |
| 27 |  | khuyến khích ai làm gì |
| 28 |  | cam đoan với ai |
| 29 |  | vượt qua |
| 30 |  | trách nhiệm/ có trách nhiệm |
| 31 |  | tự hỏi |
| 32 |  | hợp tác/ sự hợp tác |
| 33 |  | nhà bình luận |
| 34 |  | chán nản= bored |
| 35 |  | thiết lập |

**Unit 4: Life in the past**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **English** | **Vietnamese** |
| 1 |  | đóng vai, diễn |
| 2 |  | (thuộc về) Bắc cực |
| 3 |  | chân đất |
| 4 |  | cư xử |
| 5 |  | xe chó kéo |
| 6 |  | hình vòm |
| 7 |  | vào trung tâm thành phố |
| 8 |  | ăn ngoài |
| 9 |  | giải trí |
| 10 |  | sự kiện |
| 11 |  | trực diện, đối mặt |
| 12 |  | phương tiện, thiết bị |
| 13 |  | lều tuyết |
| 14 |  | thất học |
| 15 |  | cái loa |
| 16 |  | truyền lại, kể lại |
| 17 |  | đăng tải, gởi |
| 18 |  | người bán hàng rong |
| 19 |  | nghiêm khắc |
| 20 |  | cư xử, đối xử |
| 21 |  | thâm niên, cao tuổi |
| 22 |  | công cộng- công khai |
| 23 |  | uớc, mong |
| 24 |  | đã từng, đã thường |
| 25 |  | đi bộ leo núi |
| 26 |  | tồn tại, sống sót |
| 27 |  | điều kiện |
| 28 |  | sa thải |
| 29 |  | thái độ liều lĩnh |
| 30 |  | có giá trị lớn với |

**Unit 5: Wonders of Viet Nam**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **English** | **Vietnamese** |
| 1 |  | bực mình, khó chịu |
| 2 |  | thuộc về hoặc liên quan đến việc quản lý; hành chính |
| 3 |  | làm sững sờ, làm sửng sốt |
| 4 |  | hang lớn, động |
| 5 |  | thành lũy, thành trì |
| 6 |  | khu liên hơp, quần thể |
| 7 |  | thí sinh |
| 8 |  | pháo đài |
| 9 |  | (thuộc) địa chất |
| 10 |  | đá vôi |
| 11 |  | biện pháp, phương sách |
| 12 |  | thiên đường |
| 13 |  | đẹp, gây ấn tượng mạnh (phong cảnh) |
| 14 |  | sự công nhận, sự thừa nhận |
| 15 |  | xe xích lô, xe kéo |
| 16 |  | hiệp, vòng (trong trò chơi) |
| 17 |  | bức tượng (điêu khắc) |
| 18 |  | khung cảnh, môi trường |
| 19 |  | đẹp mắt, ngoạn mục, hùng vĩ |
| 20 |  | công trình kiến trúc, công trình xây dựng |
| 21 |  | ngôi mộ |
| 22 |  | lợi ích về tài chính |
| 23 |  | đề nghị |
| 24 |  | giới thiệu |
| 25 |  | xác lập/ xác nhận |
| 26 |  | rừng/ nạn phá rừng |
| 27 |  | làm giảm |
| 28 |  | chính phủ |
| 29 |  | miêu tả/ sự miêu tả |
| 30 |  | cho phép ai làm gì |
| 31 |  | hoàn trả/ phục hồi |
| 32 |  | bảo tồn |

**\* Phrasal verbs: cụm động từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm động từ** | **Nghĩa** |
| 1 | Set up = establish | Thành lập, thiết lập |
| 2 | Set out/off | Khởi hành |
| 3 | Remind of | Làm ai nhớ lại |
| 4 | Take over | Tiếp quản, chiếm |
| 5 | Get up = get out of bed | Thức dậy |
| 6 | Find out = get information | Tìm kiếm thông tin |
| 7 | Bring out = publish/launch | Phát hành, xuất bản |
| 8 | Look through = read | Đọc lướt |
| 9 | Keep up with = stay equal with | Bắt kịp với |
| 10 | Look forward to | Trông mong, trông chờ điều gì |
| 11 | Run out of | Hết, cạn kiệt |
| 12 | Pass down | Truyền lại ( từ các thế hệ ) |
| 13 | Live on | Sống nhờ vào |
| 14 | Deal with = solve a problem | Giải quyết vấn đề |
| 15 | Close sth down = stop doing business | Ngừng kinh doanh |
| 16 | Face up to = accept | Đối mặt, chấp nhận |
| 17 | Get on with = have a good relationship with sb | Có mối quan hệ tốt với ai |
| 18 | Come back = return | Trở lại |
| 19 | Turn down/ up | Vặn nhỏ âm thanh , từ chối>< vặn lớn |
| 20 | Put up with = tolerate | Chịu đựng, dung thứ |
| 21 | Get over = recover from | Vượt qua |
| 22 | Take off = remove  Put on | Cởi ra  Mặc vào |
| 23 | Go over = examine | Kiểm tra |
| 24 | Put sth down | Ghi chép cái gì |
| 25 | Go on = keep | Tiếp tục làm gì |
| 26 | Apply for = ask for a job | Xin việc |
| 27 | Think sth over = consider | Xem xét, cân nhắc việc gì |
| 28 | Dress up | Mặc quần áo |
| 29 | Cheer sb up | Làm ai vui |
| 30 | Stay up | Thức khuya |
| 31 | Cope with | Đối phó với |
| 32 | Die out | Biến mất |
| 33 | Bring up= raise | Nuôi nấng, dạy dỗ |

**\*\*\* Grammar:**

**1.**

|  |
| --- |
| Although/Even though ( mặc dù) + S + V , S + V  = Despite/ In spite of + N/N.phr/ V-ing , S + V |

Ex. **Although** the village is well-known, few foreigners visit it.

* **Despite** a well-known village, few foreigners visit it.

|  |
| --- |
| Because/Since/As ( bởi vì) + S + V, S + V  = Because of/ As a result of +N/N.phr/V-ing, S + V |

Ex. **Because** her parents had too high expectations in her, she felt quite stressed.

* **Because of** too high expectations from her parents, she felt quiet stressed.

**\* Comparison**

* So sánh bằng: S1 + V + as + adj/adv + as + S2
* So sánh hơn: S1 + V +(much/a lot/ a bit/...) + + than + S2
* So sánh nhất: S + V + the + ...

- Với dạng so sánh nhất của tính từ, có thể sử dụng “second”, “third”,...

Ex: Karachi in Pakistan is the **second** largest city in the world in population. *(Karachi ở* *Pakistan là thành phố đông dân thứ 2 trên thế giới)*

Có thể sử dụng “by far” để nhấn mạnh so sánh nhất.

Ex: China is by far the most populated country in the world. *(Trung Quốc là nước đông* *dân nhất trên thế giới)*

1. **USED TO: Review (Cấu trúc Used to)**

Sử dụng “used to do” để nói về những thói quen hoặc những hành động thường làm trong quá khứ mà không còn ở hiện tại nữa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | S + used to + V | I **used to ride** a bike to school. |
| + |  |  |
|  |  |  |
| - | S + didn’t use to + V | She **didn’t use to drink** milk when she was young. |
|  |  |  |
|  |  |  |
| ? | Did + S + use to + V ? | **Did he use to live** here? |
|  |  |  |
|  |  |  |

** Phân biệt giữa USED TO, BE/GET USED TO, BE USED FOR**

\* **Used to do something:** Đã từng làm việc gì trong quá khứ mà nay không làm nữa. Đây là mẫu câu chỉ sử dụng ở thời quá khứ.

Ex: I used to get up early in the morning when I was a student (But I don’t get up early now).

\* **Be/ get used to N/ doing something:** (trở nên/dần) quen với. Mẫu câu này có thể sử dụng ở thời quá khứ, hiện tại hoặc tuơng lai. Trong cấu trúc này, “used” là 1 tính từ và “to” là 1 giới từ.

**Form:**

**S + be/get used to + V-ing = S + be/get accustomed to + V-ing**

Ex: - I am used to getting up early in the morning.

* + He didn’t complain about the noise next door. He was used to it.
  + I am not used to the new system in the factory yet.
* **Hình thức bị động của “used to” được dùng trong câu bị động, mang nghĩa để làm gì:**

**S + be used to + V = S + be used for + V-ing**

Ex: Money is used to buy and sell goods.

Or: Money is used for buying and selling goods.

1. **WISH DÙNG TRONG HIỆN TẠI:** Để diễn đạt một ước muốn không thể thực hiệnđược trong hiện tại.

**Form:**

**S + wish(es) + S + V(past)**

Ex: - I wish I knew the answer to this question. (At present I don’t know the answer).

* + She wishes she didn’t have so much work to do. (She has a lot of work to do).
* Sau “wish” chúng ta đều có thể sử dụng” was” hoặc “were” với chủ ngữ “I/she/he/it”

1. **PASSIVE SENTENCES(Câu bị động)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TENSES** | | | | **ACTIVE** | **PASSIVE** |  |
| 1. | | 1. The simple present | | S + V (-s /es) |  |  |
| 2. | | 2. The present continuous | | S + am/ is/ are + V-ing |  |  |
|  | |  | |  |  |  |
| 3. | | 3. The present perfect | | S + have/ has + Vpp |  |  |
| 5. | The simple past | | | S + V2/ V-ed |  |
| 6. | The past continuous | | | S + was/ were + V- ing |  |
| 7. | The past perfect | | | S + had + Vpp |  |
| 9. | The simple future | | | S + will/ shall + V |  |
| 10. | | | The simple | S + will/ shall + be + |  |
| continuous | | | | V-ing |  |
| 12. | | | The near future | S+ be going to + V |  |
| 13. | | | Model Verbs | S + Modal + V-bareInf |  |

1. **CÁC DẠNG BỊ ĐỘNG ĐẶC BIỆT.**
2. Mệnh đề có hoặc không có “**that**”: *(Thể bị động không ngôi: The impersonal passive)*

Chúng ta sử dụng thể bị động không ngôi để diễn tả ý kiến của người khác. Thường sử dụng với động từ tường thuật: **say/ think/ belive/ know/ hope/ expect/ report/** **understand/ claim/ suppose/ consider....**

**S1 + think/expect/believe/estimate/say/report + that + S2 + V2 + O**

1. ***It is thought/expected/believed/estimated/said/reported that + S2 + V2 + O***
2. ***S2 is thought/expected/believed/estimated/said/reported + to V2***
   * ***to have + V2 p2***
   * ***to be V2 –ing***
   * ***to have + been + V2-ing***
3. **THE USE OF “SUGGEST” (CÁCH DÙNG: SUGGEST)**

Sau động từ “**Suggest**” (đề nghị, đề xuất, kiến nghị), chúng ta có thể dùng V -ing hay

một mệnh đề với “**Should**”

**S + suggest + \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**S + suggest + (that) + \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chúng ta sử dụng **“Suggest + V –ing”** hay một mệnh đề với **“Should”**, để gợi ý ai đó về những gì họ nên làm.

* He suggested travelling together for safety, since the area was so dangerous.
* She suggests that we should go out for dinner.

**6. PAST PERFECT (QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH) a. Form:**

**(+) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**(-) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

* + **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

1. **Uses** (Cách sử dụng)

* Diễn tả một hành động xảy ra trước 1 hành động khác trong QK (hành động xảy ra trước dùng QKHT; hành động xảy ra sau dùng QKĐ)

Ex: I had never seen such a beautiful beach before I went to Kauai.

* Hành động xảy ra trước 1 thời điểm xác định trong quá khứ.

Ex: I had worked as a librarian before 2010. *(Trước năm 2010, tôi là một quản thư)*

1. **Adverbs** (Trạng ngữ nhận biết)- When, before, after

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TLĐ/ TLHT/ HTĐ +** | **WHEN** | **+ HTĐ** |
| **QK +** | **WHEN** | **+ QKĐ** |
| **QKĐ/ QKTD +** | **WHEN** | **+ QKTD** |
| **TLĐ/ TLHT/ TLHTTD +** | **BEFORE** | **+ HTĐ** |
| **QKHT +** | **BEFORE** | **+ QKĐ** |
|  | **HTHT** | **+ BEFORE** |
| **QKĐ +** | **AFTER** | **+ QKHT** |

**WHEN = AS = AS SOON AS = UNTIL = BY THE TIME**

1. **ADJECTIVE + TO -INFINITIVE:** Thật thế nào (đối với ai) khi làm gì (dùng để nhấnmạnh thông tin).

**It + be + adjective (for sb) + to-infinitive**

Ex: - It is necessary (for you) to know another language.

- It is kind of you to help me.

* Các tính từ thường được sử dụng: happy, glad, pleased, sorry, certain, sure, confident, convinced, afraid, annoyed, astonished, conscious,...

Ex: - I am glad to see you again.

- I am certain that you will pass the exam.

1. **ADJECTIVE + TO V/ ADJECTIVE + THAT CLAUSE**

**(Tính từ đi theo sau bởi to V hoặc mệnh đề với that)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc** | **Common adjectives.** | **Ví dụ** |
| **It + be + adj (for sb)** | easy, difficult, hard, | It is necessary for you to know |
| **+ to V** | impossible, | another language. *(Biết thêm một* |
|  | important, interesting, | *ngôn ngữ nữa là điều cần thiết.)* |
|  | necessary, ... | It is very kind of you to help me. |
|  |  | *(Bạn thật tốt khi đã giúp mình)* |
| **S + be + adj + to V** | glad, sorry, sad, | I was supprised to meet you here. |
|  | shocked delighted, | *(Thật ngạc nhiên khi gặp bạn ở* |
|  | pleased, happy, | *đây)* |
|  | anxious, surprised,... |  |
| **Adj + that + S + V** | happy, delighted, | I am delighted that you passed the |
|  | glad, pleased, | exam. |
|  | relieved, sorry, afraid, | *(Tôi vui là bạn đã qua bài kiểm* |
|  | anxious, worried, | *tra)* It was quite surpring that he |
|  | confident, certain, | passed the exam. |
|  | surpring, .... | *(Khá ngạc nhiên là anh ta qua bài* |
|  |  | *kiểm tra.)* |

**B. PRACTICE ( PHẦN LUYỆN TẬP)**

**\* PRONUNCIATION**

**UNIT 1: Choose the word which has different sound in the underlined part.**

1. a. pottery b. product c. workshop d. conical

2. a. surface b. layer c. frame d. birthplace

3. a. weather b. thread c. together d. rather

4. a. historical b. system c. landscape d. business

5. a. carved b. impressed c. embroidered d. weaved

**UNIT 2:**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

1. a. childhood b. champagne c. chapter d. charity

2. a. culture b. popular c. regular d. fabulous

3. a. conflict b. forbidden c. reliable d. determine

4. a. lighthouse b. heritage c. hotel d. hour

5. a. conducts b. returns c. wanders d. wonders

**Unit 3:**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

1. a. treasure b. pleasure c. ensure d. measure

2. a. daughter b. author c. laundry d. sausage

3. a. dials b. calls c. says d. plays

4. a. education b. graduate c. individual d. confident

5. a. embarrassed b. awareness c. abandoned d. captain

**Unit 4:**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

1. a. emotion b. indecisive c. obesity d. believable

2. a. hanging b. belong c. singer d. anger

3. a. behaved b. passed c. entertained d. changed

4. a. imagination b. average c. language d. appearance

5. a. increase b. surprise c. release d. promise

**Unit 5:**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

1. a. limestone b. pilgrim c. rickshaw d. citadel

2. a. geological b. imagine c. agency d. together

3. a. wonder b. complex c. backdrop d. proper

4. a. historic b. picturesque c. enter d. sentence

5. a. plumber b. sculpture c. measure d. structure

**\*\*Choose a word in each line that has different stress pattern.**

**UNIT 1**

**II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.**

1. a. craftsman b. attraction c. museum d. department

2. a. embroider b. lantern c. impress d. desire

3. a. workshop b. remind c. outskirts d. village

4. a. competition b. generation c. conical d. authenticity

5. a. family b. typical c. grandparents d. embroider

**Unit 2:**

**II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.**

1. a. negative b. determine c. forbidden d. attraction

2. a. access b. wander c. conduct d. asset

3. a. cosmopolitan b. communication c. multicultural d. metropolitan

4. a. acceptable b. affordable c. reliable d. fashionable

5. a. skyscraper b. populous c. financial d. fabulous

**Unit 3:**

**II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.**

1. a. frustrated b. confident c. delighted d. embarrassed

2. a. assure b. pressure c. figure d. leisure

3. a. concentration b. favorable c. adolescence d. relaxation

4. a. recognize b. concentrate c. assignment d. cognitive

5. a. teenager b. vehicle c. activate d. nationwide

**Unit 4:**

**II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.**

1. a. worthwhile b. igloo c. habit d. practice

2. a. obese b. dogsled c. extend d. remote

3. a. household b. suppose c. Arctic d. diet

4. a. transformation b. independence c. understanding d. illiterate

5. a. uncontrollable b. biological c. particularly d. seniority

**Unit 5:**

**II. Choose the word that has the main stress placed differently from the others.**

1. a. particular b. spectacular c. remarkable d. picturesque

2. a. structure b. commune c. cavern d. cement

3. a. museum b. monument c. cathedral d. contestant

4. a. contest b. fortress c. astounding d. setting

5. a. religious b. situate c. calendar d. literature

**MULTIPLE CHOICE**

**UNIT 1Choose a correct answer (A, B, C, or D) to complete these sentences**

1.. ......................... my cousin is young, she is one of the most skillful artisan in Bat Trang village.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | When | B | Although | C | Whereas | D | In order to |

2. The amusement centre is so small that they cannot ...................the demand of the local residents.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | keep up with | B | face up to | C | deal about | D | set up |

3. You don't need the fans on in the classroom. .................................., please.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | Turn off it | B | Turn it off | C | Turn off them | D | Turn them off |

4. Karachi is ................................... city in the world population.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | the two largest | B | the two larger | C | thesecond largest | D | the second larger |

5.. My parents once took me to Bat Trang village. I could make my own …….there. I really enjoyed it.

A. pottery B. lacquer C. painting D. Sculpture

6. In this town, they ………… all the frames in steel.

A. make B. have C. mould D. cast

7. She is skilled at………………… cloth

A. giving B. weaving C. doing D. carving

8. If you like, I can…………….flowers on the cushion covers for you.

A. grow B. make C. embroider D. knit

9.My grandfather is the…………….. oldest artisan in the village. Ngoc’s grandfather is the oldest.

A. firrst B. second C. most D. one

10.Do you know who’s…………… his pottery workshop ?

A. bringing out B. taking over C. pasing down D. turning down

**UNIT 2:**

1. Every time I fly to the United States, I get really bad .

A. asthma B. jet lag C. confusion D. recreation

2. Tower blocks from the 60s and 70s could be after Grenfell Tower fire.

A. got down B. let down C. turned down D. pulled down

3. The trip to the National Gallery has been until next Friday.

A. put off B. looked into C. turned up D. found out

4. The street food in Hoi An is delicious and .

A. available B. fabulous C. affordable D. fascinating

5. Life in Ho Chi Minh City is than we thought at first.

A. far the busier B. the more busier C. much more busy D. much busier

6. We are looking for someone who is and hard-working.

A. hopeful B. lacked C. reliable D. smooth

7. How can we encourage people to get along with each other in this society?

A. considerable B. multicultural C. rural D. crashing

8. all our efforts to save the school, the authorities decided to close it.

A. Since B. Despite C. Although D. Because

9. The traditional craft has from generation to generation.

A. been passed down B. been passed by

C. passed down D. passed

10. He still doesn’t know his budget when living alone in the city.

A. when to manage B. how to manage C. where to manage D. what to manage

**Unit 3**

**I. Choose the best answer a, b, c or d to complete the sentence.**

1. Did you forget your purse purpose so you wouldn’t have to pay?

a. on b. of c. in d. for

2. He was sentenced to ten years in prison on charges of drug .

a. charging b. stealing c. trafficking d. trading

3. In recent years, there has been thousands of victims of sexual and physical .

a. sentence b. crime c. abuse d. conduct

4. Harrison’s greatest attribute is his ability to work pressure.

a. within b. under c. in d. on

5. My parents always criticize me for not getting good grades at school. I wish they put themselves in my .

a. pants b. legs c. hands d. shoes

6. He wondered to tell the news to his parents.

a. why b. how c. what d. which

7. He a bachelor’s degree in computer information systems in 1951.

a. forced b. sent c. took d. gained

8. “You must come to my party,” she told me.

a. She told me I come to her party. b. She told me to come her party.

c. She told me I had to come to her party. d. She told me I came to her party.

9. “My life’s got stuck these days. I am so depressed and unable to think of anything.”

“ ”

a. You will be tired. b. Stay stuck there,

c. Stay calm. Everything will be alright. d. No, thanks.

10. “Mom, I’ve got the first rank in class this semester!” “ ”

a. Well done! b. Thank you! c. Never mind! d. Let’s go!

**UNIT 4**

1.The children in my home village used to go………………, even in the winter.Now they all have shoes.

A.on foot B.bare-footed C.playing around D.bare-foot

2.There is usually a………………….gap between the old and the young, especially when the world is changing so fast.

A. generation B.value C. age D. position

3.Every nation has respect for their long-presered………………..

A. behaviours B. practices C. traditions D. qualities

4. In Viet Nam,……………..often refers to age and social position, not to wealth.

A. seniority B.tradition C.generation D.priority

5.Small children like listening to and………………. stories.

A.acting on B.acting out C. acting upon D.acting up

6.She wishes she ……………. Have a longer summer vacation.

A. can B.should C.may D. could

7.We didn’t ………………..the dancers of the liondance to drum music.

A. used to have B.be used have C. use to have D.use have

8.Marriages used to………………..by parents

A.be arranged B. arranged C. arrange D. be arrange

9.The farmers in my home village…………………rice home on trucks. They used buffalo-driven carts.

A.used to transport B.didn’t use to transport

C.didn’t used to ttansport D.did use to transport

10.I wish I………………………. on the beach now.

A.is playing B.play C. played D.was playing

**UNIT 5:**

1. It is said that Ha Long Bay is a magical place, attracting more tourists than ev[er since](https://www.sachmoi24h.com/) UNESCO's of this beautiful spot.

A. recognize B. recognition C. recognizing D. recognizes

2. Perfume pagoda Is a religious site ………………………….. being a great sight- seeing spot In Viet Nam.

A. the same as B. as well as C.such as D. and

3. The limestone formation of Thien Duong Cave is more than that of Phong Nha cave.

A. spectacular B. probable C. geological D. sight-seeing

4. During Perfume Pagoda festival, a large number of flock to the pagoda to pray for happiness and prosperity in the coming year.

A. spectators B. passengers C. pilgrims D. travellers

5. In the 17th century, the Viet people the temple tower, calling it Thien Y Thanh Mau Tower.

A. put on B. looked for C. got into D. took over

6. that the temple was built on the current site of Thien Tru In the 15th century.

A. It is think B. It was thought C. They thought D. It is thought

7. The teacher suggested that the students …………….. all their homework before going to bed.

A. must finish B. finish C. finished D. should finish

8. It is hoped that many defensive measures to protect and

preserve our man-made wonders.

A. is taken B. will take C. will be taken D. are taken

9. Many valuable things …………..…….. and destroyed from man-made wonders in the world.

A. have been stolen B. has been stolen C. are stolen D. will be stolen

10. It that Po Nagar Cham Towers were built in the 8th century.

A. considered B. was considered C. has considered D. considers

**III. READING:**

**\* UNIT 1:**

**I Fill in the blank with ONE suitable word from the box to complete the passage.**

*fluent abroad good difficulties at foreign came*

As a child, Phong always dreamed of going (1) ………....... to study. After he graduated from high school, his parents sent him over to New Zealand to attend college. Phong was very happy that his dream finally (2) ………....... true. When he first arrived in the country, Phong’s English was not very good, and sometimes he did not understand what other people said. He also had (3) ………....... in class because he was not familiar with the new teaching and learning method. He felt lonely in this new place, and missed all his friends in Vietnam. After two years, Phong is now very (4) ………....... in English and has achieved the top academic award at his school. He has a lot of friends from different countries. He is even good (5) ………....... earning money for his daily needs from his part-time job at a restaurant. Now he realizes that studying abroad is such a good experience.

**II Read the passage carefully and answer the questions below.**

The ancient town of Hoi An lies on the Thu Bon River, 30 km south of Da Nang. It was formerly a major trading center in Southeast Asia between the 16th and 17th centuries. Hoi An is famous for its old temples, pagodas, small tile-roofed houses and narrow streets. All the houses were made of wood, and their pillars were carved with ornamental design.

All visitors to Hoi An are commended a visit to the Assembly Hall of Cantonese Chinese Congregation. This house was built in 1855 and still keeps many precious objects that belonged to the Chinese community of Hoi An. Another attractive address to tourists is Tan Ky House, which was conducted nearly two centuries ago as the house of a Vietnamese merchant. The house now looks almost exactly as it did in the early 19th century.

In recent years, Hoi An has become a popular tourist destination in Vietnam. In 1999, it was certified by UNESCO as a World Cultural Heritage Site.

**\*Answer the questions:**

1. Where is the ancient town of Hoi An located?

2. What is Hoi An famous for?

3. How does Tan Ky House look now?

4. When was Hoi An recognized as a world Heritage site?

5. Is it one of famous tourist places in Vietnam?

**III**. **Fill in the gap with one word from the box.**

artisans skillful handicraft completely

long-standing souvenirs where set

I’ve just been back from my vacation in Hanoi, Vietnam. In this trip, I had a chance to visit some (1) villages that produce the finest craft works exported over the world.

The very first place I (2) foot on was Van Phuc silk village, the cradleof best silk in Vietnam once. I totally fall in love with many colourful clothes, hats, bags, tie... made of authentic silk. Then, I moved on to Bat Trang ceramic village, themost famous and (3) pottery village in Vietnam with a nearly 1,000years old historic development. Here, I visited a small family factory to see how the(4) form, paint and glaze with unique products and have a chance topractice my talent with wet clay and a mould. Afternoon, I continued to visit Dong Hofolk painting village, (5) the traditional woodblock paintings are preserved.I was completely impressed by the folk paintings made by the local (6) artisans with natural materials and colors. Each painting is (7) handmadeon paper of the Dzo tree and is coloured with other natural materials and its glittery surface is finished with oyster shell dust.

I took home a lot of handmade (8) which were later given to my familyand friends.

**IV. Read the text and decide whether the following statements are True (T) or False (F).**

**Symbolic Meaning of Matryoshka**

Everyone knows that a Matryoshka is a nesting doll. It is a set of typically seven wooden dolls of decreasing sizes that all fit inside of each other, one by one. Each stacking doll splits in half at the midsection and opens to reveal another smaller doll nested within. Each Matryoshka is handmade, for this reason, it is unique: you cannot find two Matryoshka identical.

Matryoshka is made by different dolls. The biggest doll is called “mother”, the smallest one is called seed. Originally, the biggest doll represents a strong female matriarch who is the main symbol of the Russian family. In itself, the doll fits inside little dolls which represent daughters and sons. For this reason, Matryoshka represents fertility and motherhood.

The Matryoshka is also the symbol of Russia: the big doll represents Russia mother, and in itself she hosts children, women, men, but also feelings like pain, happiness, joy. It is a mother who can host all these things. Matryoshka can represent also our life: we are like a big doll with other dolls inside which represent our stories, relationships, experiences. We are one person with different experiences. The seed represents our soul which is innocent and it is the real essence of ourselves.

1. Russian doll matryoshka is composed of dolls of different sizes fitting into each other.

2. It is true that you can find two Matryoshka identical.

3. Matryoshka is a symbol of motherhood and fertility of nature.

4. The biggest doll represents a powerful woman in a family.

5. Matryoshka shows the role of members in a family.

6. Dolls inside the Matryoshka depict different aspects of human life, such as our stories, relationships and experience.

7. The seed, the smallest doll, represents the purity of childhood and our nature.

**\* UNIT 2:**

**I. Choose the correct answers to complete the passage.**

Tokyo is Japan’s capital and largest city. It’s also one of the largest cities in the world.(1) in 1457, Tokyo has grown into a major part of a (2) region that alsoincludes the cities of Yokohama and Kawasaki. The metropolitan region, also knownas Greater Tokyo, has over 30 million residents, (3) makes it one of the largestmetropolitan areas in the world.

Tokyo today is a very welcoming metropolis. Tourists (4) about the street, taking in Japanese culture. Hundreds of shrines and temples adorn the city. Shinto and Buddhism are the major (5) of Japan. Tourists can also experience Japanese cuisine. There are thousands of restaurants (6) Tokyo. You can choose from noodle shops, sushi bars, or even McDonald’s with special Japan-(7) items foundonly in Japan.

If you ever have the chance to visit Japan, make sure you stop in Tokyo for (8) a few days.

1. a. Found b. Founded c. Founding d. Finded

2. a. metropolitan b. influence c. attractive d. complex

3. a. what b. which c. that d. this

4. a. run b. show c. drive d. roam

5. a. provinces b. attractions c. festivals d. religions

6. a. at b. in c. on d. of

7. a. inspire b. inspiring c. inspired d. inspiration

8. a. at time b. at all c. at least d. at first

**II. Read the text then answer the questions.**

Toronto is one of the world’s most multicultural cities. Almost half of its population are immigrants. You’ll hear more than 140 languages and dialects spoken on the streets in this “City of Neighborhoods”. It’s the most populous city in Canada (more than 5 million in the Greater Toronto Area) and the province of Ontario’s economic engine. Toronto’s motto is “Diversity Our Strength”. Toronto prides itself on its wide range of cultures, languages, food and arts.

Visit Toronto, and one of the first things you’ll notice is that the city’s appeal lies in its citizens’ friendliness: ask for directions, and you’ll be helped. Along with its highly artistic culture and fascinating museums that proudly display the country’s history, it’s clear that a Toronto trip has something for everyone.

Although Toronto’s climate is partially moderated by its Great Lakes location, it is more extreme than Bordeaux’s and Christchurch’s, with somewhat hotter summers and considerably colder winters. Summertime in Toronto is festival time. Just about every weekend, and some weekdays, you’ll find one happening. If crowds aren’t your thing, avoid Caribana festival (July 28 through July 31), when the city greets more than one million visitors.

1.Where is Toronto?

2.What is the population of the Greater Toronto Area?

3.What makes Toronto proud of itself?

4.What is one of the first things in Toronto that appeals tourists?

5.Which of Toronto proudly displays the country’s history?

6.How is the climate in Toronto?

7.When is the festival time in Toronto?

8.How many visitors does the city greet in Caribana festival?

**III. Read the following passage and fill in the gap with one suitable word.**

*opportunity drawbacks well-lighted problems unlike*

*education advantages air-pollution harmful with*

City life is full of advantages and disadvantages. There are a lot of (1) ……………. of living in a city. The people who live in cities enjoy some special facilities and comforts (2) ……………. the village people. Their houses are modern, streets are (3) ………………. They can go shopping and buy everything they need. In case of sickness, they can avail the treatment of best doctors. Moreover, they can receive (4) …………… in schools, colleges and universities of high standard. They can also visit libraries, parks, museums and so on to stimulate their minds. However, city life has some (5) ………...…. too. The city life is very fast. Everybody is rushing for a better life, a better luck and a better (6) ………...…. In city area, people usually use vehicles run by fossil fuels, which cause heavy smoke. Those smoke causes (7) …………. Thus, people living in urban areas take the soup of chemicals. We don’t see the (8) ………………. gasses but we inhale it. The fast life, the foul and smoky weather and dirty atmosphere cause health (9) ……………. Last but not the least, city life is more or less artificial and monotonous. It has no touch (10) ………………. nature whatsoever.

**IV. Read the passage and answer the questions below.**

Education has been the first priority of my life. And I think a city life can offer a great support in terms of offering a vast choice of good institutions that one may like to choose for the higher studies.

I like city life because of the diversity of things you can do. For example, job opportunities are better in the cities. So, if you’re a city dweller, you don’t have to leave your home in the search of better work opportunities. You’ll be able to earn the livelihood and be by the side of your family simultaneously. This was probably the biggest reason I never could go against the city life.

The third reason I like city life because it offers hundreds of other recreational opportunities. I’m especially a fun loving person and never like to sit at home in the weekends. City life is always very happening and great fun. You can go to a water park, enjoy fun rides with your family, have a great time with your friends in a restaurant.

Yes, sometimes the busy city life gets a bit strenuous. But when I need a change, I take a short two day off for a nice refreshment. City life is much better because it’s free from the conservative mentality of the villages. The busy city life doesn’t permit time for unproductive things which can make the life of person complicated. As city dwellers get exposure to tons of possible career opportunities, most people can plan their career wisely.

Fierce competition of city life makes people competitive and smart. This is what actually the modern world needs. Our world doesn’t need orthodox rituals or superstitious belief. The city life teaches us how to fight with the oddities and become a winner.

**Answer the following questions:**

1. What is the advantage of the city dwellers when choosing a job?

2. What can you do in the city at weekends?

3. What does the author often do when he/she gets strenuous?

4. According to the author, what are the differences between the people in the city and those in the village?

5. Do you want to live in the city? Why?

**\* UNIT 3:**

**I. Complete the passage with words from the box.**

conflict refers less most through ambitions with studying

The term “Life Skills” (1) to the skills you need to make the most outof life. Life skills are usually associated with managing and living a better quality of life.They help us to accomplish our (2) and live to our full potential. Any skillthat is useful in your life can be considered a life skill. Different life skills will be more or(3) relevant at different times in your life, for example:

* When at school or university, you’ll need (4) skills.
* When you have a job, leadership and presentation skills may be useful, along with a whole host of other skills.
* There will be times throughout your life when you’ll need (5) resolution, stress management and problem solving skills too.

However, perhaps the (6) important life skill is the ability and willingnessto learn. By learning new skills we increase our understanding of the world around us and equip ourselves with the tools we need to live a more productive and fulfilling life, findingways to cope (7) the challenges that life, inevitably, throws at us. Life skillsare not always taught directly but often learned indirectly (8) experienceand practice.

**II. Read the text carefully. Then do the tasks.**

Stress isn’t just a problem for adults. Young people, however, are also suffering from stress with different causes. Below are some factors that contribute to those youngsters’ unhealthy levels of stress.

**School Pressure**

Teenagers often feel stressed about academic and extracurricular demands. Students feel pressure to complete daily homework, finish projects and study for exams. In addition to the quest for good grades, teens may also participate in extracurricular activities, such as sports, student council, cheerleading and clubs. The added pastimesmay contribute to teenage stress and anxiety if the activities arc competitive and require scheduling that cuts into study and relaxation time.

**Peer Pressure**

Although teens may have a solid group of friends, their peers may pressure them to hang out instead of studying or experiment with drugs, alcohol or sexual activities that go against their morals or family rules. Peer pressure, bullying on campus and harassment may distract teens from studying, leading them to feel additional stress and anxiety.

**Family Problems**

Teenagers can also feel stress at home because of family pressures and problems. Arguments with siblings, disagreements with parents over rules and expectations and the need to consistently care for younger siblings may also contribute to teen stress.

**Sense of Loss**

Teens may also feel stress and anxiety when experiencing a sense of loss. “Loss” can mean the end of a relationship, friendship or cherished extracurricular activity. Breaking up with a boyfriend or best friend, for example, may lead them to doubt their self-worth or feel anxious about attending school or social functions because of their change in social status.

**A. Decide whether the following sentences are true (T) or false (F).**

1. Stress is a problem of both adults and young people.

2. Youngsters can’t be stressed if they do well in their classes.

3. Peer pressure can make teens unable to concentrate on studying.

4. The family is always the best place, so it doesn’t cause stress for teenagers.

5. Some problems in the social relationship can lead teens to doubt or anxiety.

**B. Answer the questions.**

6. What can the added pastimes cause to teens?

7. What can distract teens from studying?

8. What are family problems that put teens under pressure?

9. What can “loss” mean?

10. Why can teens doubt their self-worth after a broken relationship?

**III. Read the passage.** **Fill in the blank with a suitable word given below.**

*relive school days get away get back wake up*

Everyone wants something from teenagers. They try, but it seems never good enough. Teenagers have to (1) ……………… for school at six in the morning, after a night staying up late doing homework. Getting ready for school is a daily routine that brings anyone on stress. Teen girls would love go to school with their hair up in a bun, and in pajamas, but that would only make them feel like an outcast. Picking out clothes and making their hair “perfect” is surely a stressful way to start the day. (2) …………… are stressful to begin with. Six and a half hours of teachers bickering and nagging at students to do things.

Teenagers try to relieve their stress in different ways. They try to run their problems, or they to shut everyone else out but the stress is always right there waiting for them. Parents bring the teen on more stress, nagging about chores and work and it only makes things worse. At this point teens just want to (3) …………….. from everything and anyone.

Facebook is usually a great distraction from everyday issues, but it only brings on more drama and problems. Teenagers use Facebook as a way to vent their feelings and aggressions towards other people, which starts a ton of drama. Girls in high school seem to think Facebook is a way to (4) ……………… at other girls for whatever reason. They post mean things and hurtful comments that start drama and fights.

Not everyone has a stress-free home life, but the six and a half hours teens spend at school every day shouldn’t be so stressful. If teenagers weren’t so stressed out then, they could certainly achieve more with their lives. There are ways for teenagers to have a successful day with no stress, but it requires everyone doing their parts to be stress-free. If everyone had an open mind when they woke up in the morning then surely their days would start off better. If everyone did their parts to help each other out and not start drama then teenagers wouldn’t be as stressed out as they are. Teenagers should continue to find ways to (5) ……………… their stress in healthier ways such as sports and arts. Finding a hobby will make each and every day better for a teenager.

**2. Answer the questions:**

1. Why do the teenagers need to stay up late at night?

2. Why do parents bring teenagers more stress?

3. Why do teenagers tend to use Facebook more?

4. What will happen if someone wakes up in the morning with an open mind?

5. How can teenager relive stress in healthier ways?

1. **Choose the correct answers to complete the passage.**

Living in Vietnam today (1) greatly from the lifestyle of 100 years ago. People in

the past mainly worked in agriculture (2) today there are significantly less people working in this sector of the economy. These days, (3) , people are more likely to be employed in manufacturing and tourism than in the rice fields. Moreover, Vietnam, which was (4) agrarian, is transforming into an entirely different country. While agriculture is still an important component of the Vietnamese economy, other enterprises are (5) an increasing amount of economic activity.

However, along with the differences, similarities also exist. The people of Vietnam have retained many of the characteristics of their (6) . The Vietnamese people areas friendly today as they were in the past. This is best exemplified in the way they welcome foreigners (7) their unique country. Moreover, the resilience and determination of the people of Vietnam has not changed. The Vietnamese work (8) and happily towards the development of their country.

1.a. compares b. differs c. becomes d. offers

2.a. however b. therefore c. whereas d. when

3.a. in conclusion b. on purpose c. by comparison d. for once

4.a. traditionally b. gradually c. occasionally d. presently

5.a. grasping for b. holding for c. making up for d. accounting for

6.a. founders b. forefathers c. descendants d. seniors

7.a. on b. at c. to d. for

8.a. collectively b. separably c. accordingly d. similarly

**III. Read the passage and answer the questions.**

My grandmother is more than ninety years old, which makes her the oldest person in the whole family. Despite her old age, her memory is still fresh. She always tells us that many things were different when she was young.

My grandma used to begin her day very early. She used to start a day at 4 . o’clock while everybody was still in beds. She used to do all the housework by herself. She used to make clothes for her children and as for her outdoor work, she used to raise chickens and sheep. She also used to help the males to grow vegetables.

There didn’t use to be many pastime activities. Her hobby used to be listening to the radio. In the evening all the family used to sit by the fire in the sitting room where all the family gathered at night to tell tales or discuss family matters as weddings, harvest time or to assign the next day’s work.

When a member of the family was ill, she used to show him which herbs to use. She collected them from the near forest or from the mountain. My grandma used to , know so many effective methods to cure illnesses.

[**\* Answer the questions:**](#bookmark10)

1. How is the memory of the writer’s grandmother?

………………………………………………………………………………………………

2.What time did she use to start her day?

………………………………………………………………………………………………

3.What did she use to do in her pastimes?

………………………………………………………………………………………………

4.Where did her family use to sit in the evening?

………………………………………………………………………………………………

5.What did she usually do when a member of the family was ill?

………………………………………………………………………………………………

**UNIT 5:**

**I. Read the text and choose the best answer (A, B, C, or D).**

Being over-shadowed by Ha Long Bay to the North, Cat Ba Island is often left out of the itineraries of the majority of travelers coming to Viet Nam. Nevertheless, Cat Ba Island is one of the most underrated destinations in Viet Nam. The park possesses seven different ecosystems, both underwater and inland. It is home to thirty-two types of mammals, along with seventy bird species, and more than a thousand species of plants, hundreds of which can be used as medicines.

There are several different hiking and trekking routes through rugged and forested mountain within Cat Ba National Park. These routes are also divided by different levels of difficulty, so travelers don’t have to be worried if their fitness is not very good. In addition, travellers can take a side visit to explore the exquisite Trung Trang cave, or discover the traditional village of Viet Hai.

*1. Many travellers choose not to visit Cat Ba Island because ……………………..*

A. they think Ha Long Bay is much better B. it is not a good destination for tourism

C. there is too much rain there D. it is too far from Ha Long Bay

*2. Cat Ba Island is suitable for ……………………..*

A. scientific research and exploration

B. ecotourism and adventure activities in Northern Viet Nam

C. experiencing urban life

D. many indoor activities

*3. Which of the following is NOT true about Cat Ba National Park according to the passage?*

A. Hiking and trekking in Cat Ba National Park requires a high level of fitness.

B. It is one of the most diverse national parks in Viet Nam.

C. There are seven different ecosystems in Cat Ba National Park.

D. It was established in 1986.

*4. The word ‘rugged’ in the passage is closest in meaning to ……………………..*

A. even B. smooth C. smooth D. uneven

*5. The word ‘exquisite’ in the passage is closest in meaning to ……………………..*

A. quiet B. ugly C. plain D. beautiful

1. **Fill in the blank with ONE correct word from the list.**

***from covered culture conical in high***

When you come to the countryside of Vietnam, especially Hue, you can see a lotof beautiful girls with a palm leaf (1) …………….. hat on. The conical leaf hat is said the symbol of the Vietnamese (2) …………….. The hat is made (3) …………….. a special kind of bamboo and young and soft palm leaves. The ribs are shaped into a conical form. The diametre of the hat is usually about between forty and fifty-five centimetres; and it is about twenty-five or thirty centimetres (4) ……………..The ribs are covered with palm leaves which are tightly stitched onto the bamboo frame. Finally, the hat is usually (5) ……………..with a coat of furniture - polish oil.

**III. Read the text carefully, then do the tasks.**

Located in Duy Xuyen district, Quang Nam province, about 69km from Da Nang City and 20km from Tra Kieu ancient capital, My Son Sanctuary is the complex of numerous Champa tower-temples in a valley roughly two kilometers wide, surrounded by two mountain ranges. This used to be a site of religious ceremony for kings of the ruling dynasties of Champa, as well as a burial place for Cham royalty and national heroes.

My Son Sanctuary is regarded as one of the main religious centers of Hinduism in Southeast Asia and is the foremost heritage site of this nature in Vietnam. Notably, among 225 Cham vestiges that are founded in Vietnam, My Son possesses 71 monuments and 32 epitaphs, the content of which is still being studied. My Son Sanctuary is often compared with other historical temple complexes in Southeast Asia, such as Borobudur of Java in Indonesia, Angkor Wat in Cambodia, Bagan of Myanmar or Ayutthaya in Thailand.

My Son Sanctuary was honored as one of the UNESCO World Heritage Sites at the 23rdsession of the World Heritage Committee in 1999. Based on architectural remains, My Son perhaps began construction in 4th century. It is perhaps the longest inhabited archaeological site in Indochina. Although time and wars have turned numerous tower-temples into ruins, sculptural artifacts and architectural remains still reflected golden age of Cham fine arts history. These masterpieces have marked flourishing periods of Champa culture and architecture as well as in Southeast Asia.

**A. Decide whether the following sentences are true (T) or false (F).**

1. My Son Sanctuary dates from the 4th century.

2. My Son Sanctuary is located in a valley surrounded by mountains.

3. It can be seen that My Son Sanctuary is a centre of culture and politics of Champa Kingdom at the present time.

4. My Son Sanctuary can’t be compared to Angkor Wat, Bagan, and Borobudur.

5. Some tower-temples of the My Son Sanctuary were destroyed by wars and time.

6. My Son sanctuary is still considered as one of the most excellent achievement of the art of sculptures and architecture in Champa Kingdom.

**B. Answer the following questions.**

7. How far is it from Da Nang to My Son Sanctuary?

………………………………………………………………………………………………

8. What did My Son use to be?

………………………………………………………………………………………………

9. How many Cham vestiges are there in My Son?

………………………………………………………………………………………………

10. When was My Son recognized as a World Heritage Site by UNESCO?

………………………………………………………………………………………………

**IV. WRITING**

**UNIT 1**

**II. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first.**

1. I’m really excited about the upcoming pottery workshop.

→ I’m looking

2. We invited a pop star to the chat show, but he didn't arrive.

→ The pop star

3. He misbehaved in the class so the teacher asked him to go out.

→ The teacher asked

4. The artisans carved figures of lions and unicorns on the top of the box.

→ Figures

5. Don't leave the computer on when you leave.

→ Turn

**UNIT 2:**

**II. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one.**

1. Real Madrid is not as good as Real Zaragoza.

→ Real Zaragoza is

2. He thinks no language in the world is more difficult than Chinese.

→ He thinks Chinese is

3. He is the tallest boy in his class.

→ No one in

4. She sings better than anybody else in the class.

→ She is

5. Munnar is prettier than most other hill stations in India.

→ Munnar is

**Unit 3:**

**II Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence.**

1. “Where did you meet him?” Jimmy asked.

→ Jimmy asked

2 “When should I register for the new course on Chinese?” Jim asked his teacher.

→ Jim asked his teacher

3. Joana couldn’t decide when she should start her journey.

→ Joana couldn’t decide

4. “You must stay in bed until next Monday!” the doctor said.

→ The doctor said

5. I have no idea who I should call for help in this situation.

→ I have no idea

**Unit 4:**

**II. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first sentence.**

1. They often went to school by bike when they were young.

→ They used

2. She has taught her children to play piano for 4 years.

→ She started

3. It’s a pity I can’t cook as well as my mom.

→ I wish

4. He doesn’t have meals with his family any more.

→ He used

5. It took me a long time to be accustomed to living in the country.

→ It took me a long time to get

**Unit 5:**

**II. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first.**

1. He is carrying out a research on how people spend their money for clothes.

→ A research

2. Although I had all the necessary qualifications, they didn’t offer me the job.

→ Despite

3. “Please do not litter as you are walking along the coast”, the guard said to us.

→ The guard told

4. I haven’t bought any clothes since my trip to Hanoi.

→ The last time

5. They think that a garden would be a perfect setting for the house.

→ It

**\*Reorder the words to make sentences.**

***UNIT 1***

1. my father / to / The doctor / give up / told / smoking /.

-> ........................................................................................................................

1. the 7th century / Bat Trang Pottery / developed / since / has/ .

-> ........................................................................................................................

3. is/ the/ Southeast Asia / Bau Truc/ one/ village/of/ pottery/ oldest/in/.

-> ........................................................................................................................

4. up/ Lan/ small/ in/ the/ grew/ town/ a/south/in/.

-> ........................................................................................................................

5. is/ most/ I /Vung Tau City / the/ in/ VietNam/ “liveable”/ city /think

-> ........................................................................................................................

**UNIT 2**

1. the South / up / town / in / She / a / small/ in / grew /
2. his /has got / My father / operation / over
3. This / much / than / exhibition / interesting / is / more / the last one
4. the / Japan / in / the / developed country / is / most / world / second
5. that / no idea / take / I /when / have / English test / to .

**UNIT 3**

1. it/an/is/ important/ keep/in/ calm/to/ emergency.

2. are/the schools/ nationwide/ experiencing/ at present/ teacher shortages/.

3. Jane/ it/ to/easy/found/ empathize/the/ in/ characters/ the books/with/.

4. if/ I/ would/ you, I/for/ call/ the helpline/ help/were/.

5. she/ to/wondered/ whether/was/ tell/ her/ best friend/ what/ she/ thinking.

**UNIT 4**

**II.Reorder the words to make a meaningful sentence.**

1.you/ act/ ?/ my/ out/ stories/ you/ were/ age/ use/ Did/ when/ to/ at.

…………………………………………………………………………………..

2. Tet/ money/ holiday/ is/ lucky/ Giving/ common/ considered/ practice/ a/ on/ the.

………………………………………………………………………………….

3.parents/ late/ wish/ he/ not/ have/ such/ some/ habits/Lan’s/ as/ getting up/ did bad.

………………………………………………………………………………….

4.there/ four/ wish/ seasons/ in/ I/ my/ were/ area.

…………………………………………………………………………………….

5.It’s/ to/ habit/ never/ bad/ easy/ break/ a.

……………………………………………………………………………………

**UNIT 5**

1. Phong Nha-Ke Bang / in / the second largest / is / the most spectacular / National Park / wilderness sites / South East Asia / and / one of / limestone regions / one of / in the world /. /

……………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………….

2. Son Doong Cave / was / in 2009 /, / explored / in / discovered / 2011 / by / a / and / now open / British caving team /to / a limited number / from 2014 / of tourist /. /

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

3. The / world famous / Ha Long Bay / probably / one of / is / the most / Wonders / fabulous natural / in Viet Nam / . /

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

4. Hue / once / the / capital of / was / the / emperors / of /, / and / Viet Nam / it's/an amazing place/to/for/an/ visit/on/ history/lesson/location/./

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

5. Ha Noi / is /, / and / you'll / find / Viet Nam's capital city / it / on / banks / of the / Red River / the / with / Hoan Kiem Lake / right/ its heart / at/ . /

……………………………………………………………………………………………

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI MÔN VẬT LÍ 9**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**NỘI DUNG ÔN TẬP: Từ bài 1 đến bài 26 SGK Vật lí 9**

**I. LÍ THUYẾT**

**Câu 1:** Viết công thức của định luật.

**Câu 2:** Nêu các công thức của đoạn mạch nối tiếp, song song.

**Câu 3:** Viết công thức tính điện trở của dây dẫn, nêu tên và đơn vị của các đại lượng trong công thức.

**Câu 4:** Nêu các công thức tính công suất điện, nêu tên và đơn vị của các đại lượng có trong công thức.

**Câu 5:** Nêu các công thức tính điện năng tiêu thụ, biểu thức định luật Jun-len-xơ, nêu tên và đơn vị của các đại lượng có trong công thức.

**Câu 6:** Nêu các đặc điểm, tính chất của nam châm vĩnh cửu.

**Câu 7:** Nêu cách nhận biết từ trường và cách xác định chiều của đường sức từ tạo bởi nam châm.

**Câu 8:** Từtrường của ống dây có dòng điện chạy qua có đặc điểm gì? Phát biểu quy tắc nắm tay phải.

**Câu 9:** Nêu kết luận về sự nhiễm từ của sắt, thép? Nêu cấu tạo của nam châm điện và các cách làm tăng lực từ của nam châm điện

**II/ BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Bài 1:** Khi tăng hiệu điện thế đặt vào hai đầu một dây dẫn lên 5 lần thì:

A. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn đó tăng 5 lần

B. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn đó giảm 5 lần

C. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn đó không thay đổi

D. Cả 3 đáp án trên đều sai

**Bài 2:** Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R = 6 Ω  là I = 0,6A. Khi đó hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là:

A. 3,6V        B. 36V C. 0,1V                D. 10V

**Bài 3:** Dòng điện có cường độ 2mA chạy qua một điện trở 3kΩ trong thời gian 10 phút thì nhiệt lượng toả ra ở điện trở này có giá trị nào dưới đây?

A. Q=7,2J B. Q=60J C. Q=120J D. Q=3600J

**Bài 4:** Một bếp điện có hiệu điện thế định mức U = 220V. Nếu sử dụng bếp ở hiệu điện thế U’ = 110V và sử dụng trong cùng một thời gian thì nhiệt lượng tỏa ra của bếp sẽ

A. Tăng 2 lần. B. Tăng 4 lần. C. Giảm 2 lần. D. Giảm 4 lần.

**Bài 5:** Cho dòng điện có cường độ 4 A chạy qua một điện trở R thì sau thời gian 30 phút, nhiệt lượng tỏa ra trên điện trở là 108 kJ. Xác định giá trị của R

A. 3,75 Ω B. 4,5 Ω C. 21 Ω D. 2,75 Ω

**Bài 6:** Mắc các dây dẫn vào hiệu điện thế không đổi. Trong cùng một thời gian thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn phụ thuộc như thế nào vào điện trở dây dẫn?

A. Tăng gấp đôi khi điện trở của dây dẫn tăng lên gấp đôi

B. Tăng gấp đôi khi điện trở của dây dẫn giảm đi một nửa

C. Tăng gấp bốn khi điện trở của dây dẫn giảm đi một nửa

D. Giảm đi một nửa khi điện trở của dây dẫn tăng lên gấp bốn

**Bài 7:** Mắc một bóng đèn có ghi 220V-100W vào hiệu điện thế 220V. Biết đèn được sử dụng trung bình 4 giờ trong 1 ngày. Tính điện năng tiêu thụ của bóng đèn trong 1 tháng (30 ngày) theo đơn vị kWh

A. 12kWh             B. 400kWh C. 1440kWh               D. 43200kWh

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 8:** Cho đoạn mạch như hình vẽ bên. Khi công tắc K mở, hai đèn có hoạt động không?  A. Đèn 1 sáng, đèn 2 không hoạt động  B. Hai đèn không hoạt động , vì mạch hở không có dòng điện chạy qua hai đèn  C. Hai đèn hoạt động bình thường  D. Đèn 1 không hoạt động, đèn 2 sáng | 1 |

**Bài 9:** Câu phát biểu nào dưới đây là không đúng? Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua:

A. Tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện, điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua

B. Tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.

C. Tỉ lệ thuận với bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây dẫn

D. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

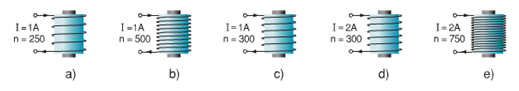
**Bài 10:** Một bếp điện hoạt động liên tục trong 2 giờ ở hiệu điện thế 220V. Khi đó số chỉ của công tơ điện tăng thêm 1,5 số. Lượng điện năng mà bếp điện sử dụng trong thời gian đó là:

A. 3kWh             B. 2,5kWh C. 5kWh               D. 1,5kWh

**Bài 11:** **Các nam châm điện được mô tả như hình sau. Hãy cho biết nam châm nào mạnh nhất?**

A. Nam châm a B. Nam châm c

C. Nam châm b D. Nam châm e

****

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 12: Cho hình vẽ. Tên các từ cực của ống dây dẫn là:**  A. A là cực Bắc, B là cực Nam.  B. A là cực Nam, B là cực Bắc.  C. A, B là cực Bắc.  D. A, B là cực Nam. |  |

**Bài 13:** Có hiện tượng gì xảy ra với một thanh thép khi đặt vào trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua.

A. Thanh thép bị nóng lên. B. Thanh thép phát sáng

C. Thanh thép bị đẩy ra khỏi ống dây D. Thanh thép trở thành nam châm

**Bài 14:** Làm thế nào để nhận biết được tại một điểm trong không gian có từ trường?

A Đặt ở điểm đó một sợi dây dẫn, dây bị nóng lên.

B. Đặt ở đó một kim nam châm, kim bị lệch khỏi hướng Bắc Nam.

C. Đặt ở nơi đó các vụn giấy thì chúng bị hút về hai hướng Bắc Nam.

D. Đặt ở đó kim bằng đồng, kim luôn chỉ hướng Bắc Nam.

**Bài 15:** Người ta dùng dụng cụ nào để nhận biết từ trường?

A. Dùng ampe kế B. Dùng vôn kế

C. Dùng áp kế. D. Dùng kim nam châm có trục quay.

**Bài 16:** Quy tắc nào dưới đây cho ta xác định được chiều của đường sức từ ở trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua?

A. Quy tắc bàn tay phải. B. Quy tắc bàn tay trái.

C. Quy tắc nắm tay phải. D. Quy tắc ngón tay phải.

**Bài 17:** Có thể coi một dây dẫn thẳng dài có dòng điện một chiều chạy qua như một nam châm thẳng được không? Vì sao?

A. Có thể, vì dòng điện tác dụng lực từ lên kim nam châm để gần nó.

B. Có thể, vì dòng điện tác dụng lực từ lên vật bằng sắt để gần nó.

C. Không thể, vì dòng điện trong dây dẫn thẳng không hút các vụn sắt về hai đầu dây như hai cục của nam châm thẳng.

D. Không thể, vì dòng điện trong dây dẫn thẳng dài luôn có tác dụng như nhau lên các vụn sắt ở bất kì điểm nào của dây.

**Bài 18:** Đường sức từ là những đường cong được vẽ quy ước nào sau đây?

A. Có chiều đi từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm

B. Có độ mau thưa tùy ý

C. Bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm

D. Có chiều đi từ cực Bắc tới cực Nam ở bên ngoài thanh nam châm

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 19:** Trên hình 23.5 đường sức từ nào vẽ sai  A. Đường 1 B. Đường 2  C. Đường 3 D. Đường 4  **Bài 20:** Trên hình 23.6 lực từ tác dụng lên kim nam châm đặt ở điểm nào là mạnh nhất  A. Điểm 1. B. Điểm 2  C. Điểm 3 D. Điểm 4 | Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9  Giải SBT Vật Lí 9 | Giải bài tập Sách bài tập Vật Lí 9 |

**Bài 21:** Chiều của đường sức từ cho ta biết điều gì về từ trường tại điểm đó.

A. Chiều chuyển động của thanh nam châm đặt ở điểm đó

B. Hướng của lực từ tác dụng lên cực Bắc của một kim nam châm đặt tại điểm đó

C. Hướng của lực từ tác dụng lên một vụn sắt đặt tại điểm đó

D. Hướng của dòng điện trong dây dẫn đặt tại điểm đó

**Bài 22:** Độ mau, thưa của các đường sức từ trên cùng một hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

A. Chỗ đường sức từ càng mau, từ trường càng yếu, chỗ càng thưa, từ trường càng mạnh

B. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng mạnh, chỗ càng thưa thì từ trường càng yếu

C. Chỗ đường sức từ càng thưa thì dòng điện đặt ở điểm đó có cường độ càng lớn

D. Chỗ đường sức từ càng mau thì dây dẫn đặt ở đó càng bị nóng lên nhiều

**Bài 23:** Dùng quy tắc nào dưới đây để xác định chiều của đường sức từ trong lòng ống dây?

A. Quy tắc nắm tay phải. B. Quy tắc nắm tay trái.

C. Quy tắc bàn tay phải. D. Quy tắc bàn tay trái.

**Bài 24:** Có cách nào để tăng lực từ của một nam châm điện

A. Dùng dây dẫn to quấn ít vòng.

B. Dùng dây dẫn nhỏ quấn nhiều vòng

C. Tăng số vòng dây dẫn và giảm hiệu điện thế đặt vào hai đầu ống dây

D. Tăng đường kính và chiều dài ống dây

**Bài 25:** Một nam châm điện đang nâng một kiện hàng. Làm thế nào để nam châm điện thả kiện hàng ra?

A. Hơ nóng nam châm. B. Làm lạnh nam châm.

C. Đổ nước vào nam châm. D. Ngắt dòng điện qua nam châm

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**

**Môn: Hóa Học 9**

**I: LÝ THUYẾT**

Chương 1: Các loại hợp chất vô cơ

* Phân loại được các hợp chất vô cơ
* Tính chất hóa học của oxit, axit, bazơ, muối

Chương 2: Kim loại

* Tính chất vật lí, tính chất hóa học của kim loại
* Dãy hoạt động hóa học của kim loại
* Tính chất vật lí, hóa học của Al, Fe
* Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn
* Hợp kim của sắt: Gang và thép

**II: BÀI TẬP**

**Câu 1:** Dãy các kim loại nào sau đây được sắp xếp đúng theo chiều hoạt động hóa học tăng dần?

|  |  |
| --- | --- |
| A. K, Mg, Cu, Al, Zn, Fe | B. Fe, Cu, K, Mg, Al, Zn |
| C. Cu, Fe, Zn, Al, Mg, K | D. Zn, K, Mg, Cu, Al, Fe |

**Câu 2:** Sắp xếp các kim loại Fe, Cu, Zn, Na, Ag, Sn, Pb, Al theo thứ tự tăng dần của tính kim loại.

|  |
| --- |
| A. Na, Al, Zn, Fe, Sn, Pb, Cu, Ag. |
| B. Al, Na, Zn, Fe, Pb, Sn, Ag, Cu. |
| C. Ag, Cu, Pb, Sn, Fe, Zn, Al, Na. |
| D. Ag, Cu, Sn, Pb, Fe, Zn, Al, Na. |

**Câu 3:** Dãy các chất đều phản ứng với dung dịch HCl là:

|  |
| --- |
| A. NaOH, Al, CuSO4, CuO. |
| B. Cu(OH)2, Cu, CuO, Fe. |
| C. CaO, Al2O3, Na2SO3, H2SO3 |
| D. NaOH, Al, CaCO3, Cu(OH)2, Fe, CaO, Al2O3 |

**Câu 4:** Dãy các chất đều phản ứng với dung dịch NaOH là:

|  |
| --- |
| A. H2SO4, CaCO3, CuSO4, CO2. |
| B. SO2, FeCl3, NaHCO3, CuO. |
| C. H2SO4, SO2, CuSO4, CO2, FeCl3, Al. |
| D. CuSO4, CuO, FeCl3, SO2 |

**Câu 5:** Dãy gồm các chất phản ứng với nước ở điều kiện thường là:

|  |
| --- |
| A. SO2, NaOH, Na, K2O. |
| B. CO2, SO2, K2O, Na, K. |
| C. Fe3O4, CuO, SiO2, KOH. |
| D. SO2, NaOH, K2O, Ca(OH)2 |

**Câu 6:** Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong dung dịch:

|  |
| --- |
| A. CO2 và NaOH |
| B. Na2CO3 và HCl |
| C. KNO3 và NaHCO3 |
| D. Na2CO3 và Ca(OH)2 |

**Câu 7:** Một dung dịch có các tính chất sau:

- Tác dụng với nhiều kim loại như Mg, Zn, Fe đều giải phóng khí H2.

- Tác dụng với bazơ hoặc oxit bazơ tạo thành muối và nước.

- Tác dụng với đá vôi giải phóng khí CO2.

Dung dịch đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. NaOH | B. NaCl | C. HCl | D. H2SO4 đặc |

**Câu 8:** Cặp chất nào dưới đây phản ứng với nhau để:

a/ Chỉ tạo thành muối và nước?

|  |
| --- |
| A. Kẽm với axit clohiđric |
| B. Natri cacbonat và Canxi clorua |
| C. Natri hiđroxit và axit clohiđric |
| D. Natri cacbonat và axit clohiđric |

b/ Tạo thành hợp chất khí?

|  |
| --- |
| A. Kẽm với axit clohiđric |
| B. Natri cacbonat và Canxi clorua |
| C. Natri hiđroxit và axit clohiđric |
| D. Natri cacbonat và axit clohiđric |

**Câu 9:** Dãy các chất đều tác dụng được với dung dịch BaCl2:

|  |
| --- |
| A. Fe, Cu, CuO, SO2, NaOH, CuSO4 |
| B. Fe, Cu, HCl, NaOH, CuSO4 |
| C. NaOH, CuSO4 |
| D. H2SO4 loãng, CuSO4 |

**Câu 10:** Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây:

|  |
| --- |
| A. Na2SO4 + CuCl2 |
| B. Na2SO4 + NaCl |
| C. K2SO3 + HCl |
| D. K2SO4 + HCl |

**Câu 11:** Có thể phân biệt dung dịch NaOH và Ca(OH)2 bằng cách cho một trong chất khí A, B, C hay D đi qua dung dịch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hiđro | B. Hiđroclorua | C. Oxi | D. Cacbonđioxit |

**Câu 12:** Cặp kim loại đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Na, Al | B. K, Na | C. Al, Cu | D. Mg, K |

**Câu 13:** Cho sơ đồ phản ứng:

X + HCl  Y + H2O

Y + NaOH  Z + NaCl

Z + HCl  Y + H2O

X là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Fe | B.Fe2O3 | C. Na2O | D. MgSO4 |

**Câu 14**: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng trao đổi?

A. 2Na + 2H2O  2NaOH + H2 B. BaO + H2O  Ba(OH)2

C. Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2 D. BaCl2+ H2SO4  BaSO4+ 2HCl

**Câu 15**: Dãy chất sau là oxit lưỡng tính:

A. Al2O3, ZnO B. Al2O3, MgO C. CaO, ZnO D. Al2O3, K2O

**Câu 16:** Có dung dịch AlCl3 lẫn tạp chất là CuCl2. Để làm sạch dung dịch muối nhôm có thể dùng chất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. AgNO3 | B. HCl | C. Al | D. Mg |

**Câu 17:** Có hỗn hợp gồm nhôm oxit và bột sắt oxit, có thể tách được sắt oxit bằng cách cho tác dụng với một lượng dư dung dịch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. HCl | B.NaCl | C. KOH | D. HNO3 |

**Câu 18:** Kim loại X có những tính chất sau:

- Tỉ khối lớn hơn 1.

- Phản ứng với Oxi khi nung nóng.

- Phản ứng với dung dịch AgNO3 giải phóng Ag.

- Phản ứng với dung dịch H2SO4 loãng giải phóng khí H2 và muối của kim loại hóa trị II. Kim loại X là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu | B. Na | C. Al | D. Fe |

**Câu 19:** Những chất nào sau đây tác dụng được với dung dịch axit H2SO4 loãng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu | B. Al | C. HCl | D. CO2 |

**Câu 20:** Dung dịch HCl có thể tác dụng được với chất nào sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Na2CO3 | B. Fe | C. NaOH | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 21:** Có thể dùng một hóa chất nào sau đây để nhận biết các lọ dung dịch không dán nhãn, không màu: NaCl, Ba(OH)2 H2SO4.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Phenolphtalein | B. Dung dịch NaOH | C. Quỳ tím | D. Dung dịch BaCl2 |

**Câu 22:** Chất nào sau đây không tác dụng với dung dịch HCl?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cu | B. Zn | C. Mg | D. Fe |

**Câu 23:** Chất có thể tác dụng với nước tạo thành dung dịch làm quỳ tím chuyển thành màu đỏ là:

**A**. Na2O, SO2, SiO2 **B**. P2O5, SO3 **C.** Na2O, CO2 **D**. K, K2O

**Câu 24:** Dãy gồm các chất đều phản ứng với axit sunfuric loãng là:

**A.** NaOH, Cu, CuO **B**. Cu(OH)2, SO3, Fe **C**. Al, Na2SO3 **D**.NO, CaO

**Câu 25:** Cho bột Đồng qua dung dịch axit sunfuric đặc, đun nóng. Chất khí sinh ra là:

**A**. H2 **B**. SO3 **C**. SO2 **D**.CO2

**Câu 26:** Có thể pha loãng axit H2SO4 bằng cách:

**A**. Cho từ từ axit vào nước **B**. Cho từ từ nước vào axit

**C**. A và B đều đúng **D**. Cho axit và nước vào cùng một lúc

**Câu 27:** Dãy các chất đều là oxit axit là:

**A**. NO, SO2 **B**. Mn2O7, P2O5 **C**. ZnO, CaO **D**.N2O5, CO

**Câu 28:** Cần điều chế một lượng muối đồng sunfat. Phương pháp nào sau đây tiết kiệm được axit sunfuric

**A**. H2SO4 tác dụng với CuO **B**. H2SO4 đặc tác dụng với Cu

**C**. Cu tác dụng với H2SO4 loãng **D**. Cả B và C đều đúng

**Câu 29:** Dãy gồm các chất đều là oxit axit

**A**. Al2O3, NO, SiO2 **B**. Mn2O7, NO, N2O5

**C**. P2O5, N2O5, SO2 **D**. SiO2, CO, P2O5

**Câu 30:** Dãy gồm các chất đều là oxit bazơ:

**A**. Al2O3, CaO, CuO **B**. CaO, Fe2O3, Mn2O7

**C**. SiO2, Fe2O3, CO **D**. ZnO, Mn2O7, Al2O3

**Câu 31:** Các chất là oxit lưỡng tính

**A**. Mn2O7, NO **B**. Al2O3, ZnO **C**. Al2O3, CO **D**. ZnO, Fe2O3

**Câu 32:** Các chất là oxit trung tính:

**A**. CaO, CO, SiO2 **B.** Mn2O7, CO **C.** Mn2O7, NO, ZnO **D**. CO, NO

**Câu 33:** Axit náo tác dụng được với Mg tạo ra khí H2:

**A**. H2SO4đặc, HCl **B.** HNO3(l), H2SO4(l) **C**. HNO3đặc, H2SO4đặc **D.** HCl, H2SO4(l)

**Câu 34:** Khi cho CO có lẫn CO2, SO2 có thể làm sạch khí CO bằng những chất nào:

**A**. H2O **B.** dd HCl **C.** dd NaOH **D**. dd H2SO4

**Câu 35:** Chất có thể tác dụng với nước cho 1 dung dịch làm quỳ tím chuyển màu thành đỏ

**A**. CaO **B**. CO **C**. SO3 **D**. MgO

**Câu 36:**a. Đơn chất nào sau đây tác dụng được với dung dịch axit sunfuric loãng sinh ra chất khí?

**A**. Lưu huỳnh **B**. Kẽm **C**. Bạc **D**. Cacbon

b. Chất khí nào dưới đây được sinh ra ở (1)

**A**. SO2 **B**. CO2 **C**. O2 **D**. H2

**Câu 37:**  *Dùng thuốc thử nào có thể phân biệt dược các chất rắn sau: MgO, P2O5, Ba(OH)2, Na2SO4*

**A**. Nước, giấy quỳ tím **B**. Axit sunfuric loãng, phenolphtalein không màu

**C**. Dung dịch NaOH, giấy quỳ tím **D**. Tất cả đều sai

**Câu 38:** Dãy gồm các chất là oxit axit:

**A**. Al2O3, NO,SiO2 **B**. Mn2O7,NO, N2O5

**C**. P2O5, N2O5, SO2 **D**. SiO2, CO, P2O5

**Câu 39:** Dãy gồm các chất là oxit bazơ:

**A**. Al2O3, CaO, CuO **B**. CaO, Fe2O3, Mn2O7

**C**. SiO2, Fe2O3, CO **D**. ZnO, Mn2O7, Al2O3

**Câu 11**: Vôi tôi có công thức hóa học là :

A. Ca B. Ca(OH)2 C. CaCO3 D. CaO

**Câu 41:** Các chất là oxit trung tính:

**A**. CaO, CO, SiO2 **B.** Mn2O7, CO **C.** Mn2O7, NO, ZnO **D**. CO, NO

**Câu 42:** Axit nào tác dụng được với Mg tạo ra khí H2

**A**. H2SO4đặc, HCl **B.** HNO3(l), H2SO4(l) **C**. HNO3đặc, H2SO4đặc **D.** HCl, H2SO4(l)

**Câu 43:** Hãy chọn thuốc thử để nhận biết các dung dịch sau: NaOH, H2SO4, HCl, Na2SO4, NaCl

**A.** dd BaCl2 và quỳ tím **B**. Phenolphtalein không nàu và dd AgNO3

**C.** CaCO3 và dd phenolphtalein không màu **D**. A, B đều đúng

**Câu 44:** Có các dung dịch: **Na2CO3, BaCl2, Ca(NO3)2, H2SO4, NaOH**. Có mấy cặp chất có phản ứng?

**A**. 4 **B**. 5 **C**. 6 **D**. 7

**Câu 45:** Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch CuCl2 đến khi kết tủa không tạo thêm được nữa thì dừng. Lọc lấy kết tủa đem nung thì chất rắn thu được là:

**A**. Cu **B**. Cu2O **C**. CuO **D**. CuO2

**Câu 46:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau, biết X là chất rắn: X → SO2 → Y → H2SO4

X, Y lần lược phải là:

**A**. FeS, SO3 **B**. FeS2 hoặc S, SO3 **C**. O2, SO3 **D.** A, B đều đúng

**Câu 47:** Dãy gồm các chất đều là bazơ tan là:

**A**. Ca(OH)2, Mg(OH)2, Cu(OH)2 **B**. Ba(OH)2, Fe(OH)3, NaO

**C**. NaOH, KOH, Ba(OH)2 **D.** NaOH, KOH, Al(OH)3

**Câu 48:** Cho từ từ dd NaOH vào dd FeCl3, lọc lấy kết tủa nung đến khối lượng không đổi, chất rắn thu được là:

**A**. Fe(OH)2 **B**. Fe2O3 **C**.FeO **D**. Fe3O4

**Câu 49:** Nhỏ dung dịch NaOH vào ống nghiệm có sẵn dd CuSO4. Hiện tượng xuất hiện là

**A**. Chất rắn màu trắng **B**. Chất khí màu xanh

**C**. Chất khí màu nâu **D**. Chất rắn màu xanh

**Câu 50:** Cho phương trình phản ứng: **H2SO4 + 2B → C + H2O**. B và C lần lượt là:

**A**. NaOH, Na2SO4 **B**. Ba(OH)2, BaSO4 **C**. BaCl2, BaSO4 **D**. A & B

**Câu 51:** Cho các cặp chất sau, cặp chất nào phản ứng được với nhau

**A**. K2SO4, NaOH **B**. K2SO4 và BaCl2

**C**. AgCl và HCl **D**. A & B đều đúng

**Câu 52:** Muối KNO3 phân hủy sinh ra các chất là:

**A**. KNO2, NO2 **B**. Không bị phân hủy **C**. KNO2 và O2 **D**. K2O, NO2

**Câu 53:** 1. Dãy gồm các muối không tan trong nước là:

**A**. CaSO4, CuCl2, BaSO4 **B**. AgNO3, BaCl2, CaCO3

**C**. Na2SO4, Ca3(PO4)2, CaCl2 **D.** AgCl, BaCO3, BaSO4

**Câu 54:** Cho từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch CuCl2, lọc lấy kết tủa đem nung đến khối lượng không đổi thu được chất rắn là:

**A**. CuO **B**. Cu2O **C**.Cu(OH)2 **D**. NaCl

**Câu 55:** Nhỏ dung dịch NaOH vào ống nghiệm có sẵn dd BaCl2. Hiện tượng xuất hiện là

**A**. Chất rắn màu trắng **B**. Không hiện tượng gì **C**. Chất khí màu nâu **D**. Chất rắn màu xanh

**Câu 56:** Cho phương trình phản ứng: **H2SO4 + B → C + 2H2O**. B và C lần lượt là:

**A**. Ca(OH)2, CaSO4 **B**. BaCl2, BaSO4 **C**. Ba(OH)2, BaSO4 **D**. A & **C**

**Câu 57:** Cho các cặp chất sau, cặp chất nào phản ứng được với nhau

**A**. K2SO4, CuCl2 **B**. BaSO4 và HCl

**C**. AgNO3 và NaCl **D**. Tất cả đều đúng

**Câu 58:** Axit sunfuric đặc, dư tác dụng với 10 gam hỗn hợp CuO và Cu thì thu được 2,24 lít khí (đktc). Khối lượng (gam) của CuO và Cu trong hỗn hợp lần lượt là:

A. 3,6 và 6,4 B. 6,8 và 3,2 C. 0,4 và 9,6 D. 4,0 và 6,0

**Câu 59:** Cho 4 gam hỗn hợp Mg và MgO tác dụng hoàn toàn với lượng dư dung dịch axit sunfuric loãng.Thể tích khí thu được là 2,24 lít khí (đktc). Khối lượng của Mg và MgO trong hỗn hợp lần lượt là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2,2 và 1,8 gam | B. 2,4 và 1,6 gam | C. 1,2 và 2,8 gam | D. 1,8 và 1,2 gam |

**Câu 60:** Cho 10,5 gam hỗn hợp hai kim loại Cu và Zn vào dung dịch H2SO4 loãng dư, người ta thu được 2,24 lít khí (ở đktc). Thành phần phần trăm của hỗn hợp kim loại là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 38,1% và 61,9% | B. 39% và 61% | C. 40% và 60% | D. 35% và 65% |

**Câu 61:** Cho lá kẽm có khối lượng 50 g vào dung dịch đồng sunfat. Sau một thời gian phản ứng kết thúc thì khối lượng lá kẽm là 49,82 g. Khối lượng kẽm đã tác dụng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 17,55g | B. 5,85g | C. 11,7g | D. 11,5g |

**Câu 62:** Cho một lá sắt có khối lượng 50 gam vào dung dịch đồng sunfat. Sau một thời gian, nhấc lá sắt ra thì khối lượng lá sắt là 51g. Số mol muối sắt tạo thành là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,25 mol | B. 0,1875 mol | C. 0,15 mol | D. 0,125 mol |

**Câu 63:** Cho hỗn hợp Al và Fe tác dụng với hỗn hợp dung dịch chứa AgNO3 và Cu(NO3)2 thu được dung dịch B và chất rắn D gồm 3 kim loại. Cho D tác dụng với dung dịch HCl dư có khí bay lên. Thành phần chất rắn D là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Al, Fe và Cu | B. Fe, Cu và Ag | C. Al, Cu và Ag | D. Kết quả khác |

**Câu 64:** Nhúng một lá Nhôm vào dung dịch CuSO4. Sau một thời gian lấy lá Nhôm sau phản ứng ra khỏi dung dịch thì thấy khối lượng dung dịch giảm 1,38 g. Khối lượng nhôm đã phản ứng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,27 g | B. 0,81 g | C. 0,54g | D. 1,08g |

**Câu 65:** Cho lá Sắt có khối lượng 8,4 gam vào dung dịch Đồng sunfat. Sau một thời gian nhấc lá Sắt ra, rửa nhẹ, làm khô, khối lượng lá Sắt là 18 g.Khối lưọng muối sắt tạo thành trong dung dịch là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 30,4g | B. 22,8g | C. 23g | D. 25g |

**Câu 66:** Cho 10 hỗn hợp bột các kim loại Kẽm và Đồng vào dung dịch CuSO4 dư. Sau phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được chất rắn có khối lượng 11 gam. Thành phần phần trăm theo khối lượng của kẽm và đồng trong hỗn hợp ban đầu là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 35% và 65% | B. 40,8% và 58,2% | C. 72,2% và 27,8% | D. 70,2% và 29,8% |

**Câu 67:** Cho 23,6 gam hỗn hợp Mg, Fe, Cu tác dụng hết 91,25 gam dung dịch HCl 20% thu được dung dịch A và 12,8 gam chất không tan. Khối lượng các kim loại trong hỗn hợp lần lượt là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1,4g; 8,4g và 12,8g | B. 4g; 6,8g và 12,8g |
| C. 3 g; 7,8g và 12,8g | D. 2g; 8,8g và 12,8g |

**Câu 68:** Cho 5,4 g một kim loại hóa trị (III) tác dụng với Clo có dư thu được 26,7g muối. Xác định kim loại đem phản ứng. Xác định kim loại đem phản ứng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cr | B. Al | C. Fe | D. Kết quả khác |

**Câu 69:** Cho 4,6 g một kim loại X hóa trị I tác dụng hoàn toàn với nước cho 2,24 lit khí Hiđro (đktc).Kim loại X là kim loại nào sau đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Li | B. Na | C. Pb | D. Fe |

**Câu 70:** Cần bao nhiêu gam Na2SO3 cho vào nước để điều chế 5 lít dung dịch có nồng độ 8% (D=1,075g/ml) ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 430g | B. 410g | C. 415g | D. 200g |

**Câu 71:** Cho 2,24 lít khí CO2 (ở đktc) tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch KOH tạo thành muối K2CO3. Nồng độ mol/l của dung dịch KOH là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1,5 M | B. 2M | C. 1M | D. 3M |

**Câu 72:** Cho 2,24 lít khí CO2 (đktc) tác dụng vừa đủ với 200ml dung dịch Ca(OH)2 sinh ra chất kết tủa màu trắng. Nồng độ mol/l của dung dịch Ca(OH)2 đã dùng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,25M | B. 0,7M | C. 0,45M | D. 0,5M |

**Câu 73:** Trung hòa 20ml dung dịch H2SO4 1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 10g | B. 8g | C. 9g | D. 15g |

**Câu 74:** Cho 100ml dung dịch H2SO4 2M tác dụng với 100ml dung dịch Ba(NO3)2 1M. Nồng độ mol/l của dung dịch sau phản ứng lần lượt là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2M và 1M | B. 1,5M và 0,5 M | C. 1M và 2M | D. 1M và 0,5M |

**Câu 75:** Cho 20g hỗn hợp CuO và Fe2O3 tan hoàn toàn trong 200ml dung dịch HCl 3,5M . Thành phần phần trăm khối lượng các oxit lần lượt là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 30% và 70% | B. 25% và 75% | C. 20% và 80% | D. 40% và 60% |

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HK I LỚP 9 – MÔN SINH HỌC**

**I. Tự luận**

1. Thành phần cấu tạo của ADN, ARN và Protein?

2. Khái niệm Đột biến, các dạng của đột biến?

3. Thường biến.

4. Các bệnh và tật di truyền

5. Di truyền học

**II. Trắc nghiệm: Hãy chọn câu trả lời đúng**

Câu 1: Trường hợp bộ nhiễm sắc thể bị thừa hoặc thiếu 1 nhiễm sắc thể thuộc loại đột biến nào?

A. Thể 1 nhiễm B. Dị bội C. Đa bội D. Thể 3 nhiễm

Câu 2. Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào kì :

1. Kì trung gian B. Kì đầu C.Kì giữa D. Kì sau

Câu 3: Tương quan về sổ lượng axít amin và nuclêôtít của mARN khi ở trong ribôxôm là:

A. 1 nuclêôtít ứng với 2 axít amin. B. 2 nuclêôtít ứng với 1 axít amin.

C. 1 nuclêôtít ứng với 3 axít amin. D. 3 nuclêôtít ứng với 1 axít amin.

Câu 4: Đậu Hà Lan có bộ nhiễm sắc thể 2n = 14. Vậy thể (2n - 1) cây cà có số lượng nhiễm sắc thể là:

A. 12 B. 13 C. 14 D. 15

Câu 5: Biến dị nào di truyền được?

A. Đột biến B. Thường biến C. Biến dị tổ hợp D. Cả a và c

Câu 6: Cơ chế phát sinh thể (2n - 1) là do sự kết hợp:

A. Giao tử bình thường với giao tử 2 nhiễm.

B. Giao tử bình thường với giao tử 1 nhiễm.

C. Giao tử bình thường với giao tử không nhiễm.

D. Giao tử 1 nhiễm với giao tử 1 nhiễm.

Câu 7: Ở người, sự tăng thêm 1 nhiễm sắc thể ở cặp nhiễm sắc thể nào sau đây sẽ gây ra bệnh Đao:

A. Cặp nhiễm sắc thể số 12. B. Cặp nhiễm sắc thể số 21.

C. Cặp nhiễm sắc thể số 22. D. Cặp nhiễm sắc thể số 23.

Câu 8: Tính đa dạng của ADN do yếu tố nào sau đây quy định?

A. Trình tự sắp xếp các nuclêôtit trong cấu trúc của ADN

B. Số lượng các nuclêôtit.

C. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào

D. Số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp các nuclêôtit trong cấu trúc của ADN

Câu 9: Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n=24. Trong mỗi tế bào sinh dưỡng của thể tứ bội phát sinh từ loài này có số lượng NST là

A. 26 B. 28. C. 48. D. 96.

Câu 10: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng thể hiện theo sơ đồ :

A. Gen—> tính trạng.

B. Gen—> mARN—> prôtêin—> tính trạng.

C. Gen—> prôtêin —>tính trạng.

D. Gen—> mARN—> tính trạng.

Câu 11: Đột biến gen thường có các dạng :

A. Mất 1 cặp nuclêôtít.

B. Thêm lcặp nuclêôtít.

C. Thay 1 cặp nuclêôtít này bằng 1 cặp nuclêôtít khác.

D. Mất 1 cặp nuclêộtít, thêm lcặp nuclêôtít, thay thế l cặp nuclêôtít.

Câu 12: Các loại đơn phân của ADN là?

A. A,U,G,X B. A,T,U,X C. A,T,U,G,X. D. A,T,G,X

Câu 13: Đơn phân cấu tạo nên Protein là gì?

A. Nuclêôtit B. Polinuclêôtit C. Axit amin D. Ribonuclêôtit.

Câu 14: Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN:

A. A liên kết với T; G liên kết với X. B. A liên kết với U; G liên kết với X.

C. A liên kết với X; G liên kết với T. D. A liên kết với G; X liên kết với T.

Câu 15: Quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN xảy ra ở đâu trong tế bào?

A. Nhân tế bào B. Màng tế bào C. Chất tế bào D. Ribôxôm.

Câu 16: Trong tế bào sinh dưỡng, thể (2n - 1) của người có số lượng nhiễm sắc thể là:

A. 22 B. 45 C. 46 D. 47

Câu 17: Quan sát trường hợp minh họa sau đây và xác định đột biến này thuộc dạng nào?

ABCDEFGH ADCBEFGH

1. Mất đoạn nhiễm sắc thể B. Đảo đoạn nhiễm sắc thể

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể

Câu 18: Sự tạo thành chuỗi axít amin diễn ra theo nguyên tắc nào?

A. Nguyên tắc bổ sung

B. Nguyên tắc bán bảo toàn

C. Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc khuôn mẫu.

D. Nguyên tắc khuôn mẫu

Câu 19: Một gen có 3000 nucleotit, số nucleotit loại A =600. Số liên kết hydro của gen:

A. 3700B. 3800C. 3900 D. 4000

Câu 20: Tương quan về sổ lượng axít amin và nuclêôtít của mARN khi ở trong ribôxôm là:

A. 1 nuclêôtít ứng với 2 axít amin. B. 3 nuclêôtít ứng với 1 axít amin.

C. 1 nuclêôtít ứng với 3 axít amin. D. 2 nuclêôtít ứng với 1 axít amin.

Câu 21: Một gen có 3000 nucleotit, số nucleotit loại A chiếm 20%. Tính chiều dài của gen.

A. 5100 A0 B. 5110 A0 C. 5000 A0 D. 4900 A0

Câu 22: Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể 2n = 24. Vậy thể (2n - 1) cây cà có số lượng NST là:

A. 22 B. 23 C.24 D. 25

Câu 23: Củ cải có bộ NST bình thường 2n=18. Trong một tế bào sinh dưỡng của củ cải người ta đếm được 27NST. Đây là thể gì ?

A. Thể ba nhiểm B. Dị bội 2n-1 C. Tam bội D. Tứ bội

Câu 24: Các bệnh, dị tật bẩm sinh nào sau đây là do đột biến NST gây ra?

A. Câm điếc bẩm sinh B. Tật khe hở môi-hàm C. Bệnh bạch tạng D. Xương chi ngắn.

Câu 25: Bậc cấu trúc nào sau đây có vai trò chủ yếu xác định tính đặc thù của protein?

A. Cấu trúc bậc1 B. Cấu trúc bậc 2 C. Cấu trúc bậc 3 D. Cấu trúc bậc 4

Câu 26: Các thành phần nào sau đây tham gia vào quá trình tổng hợp protêin

A. ADN, mARN, rARN B. ADN, mARN, tARN.

C. ADN, mARN, rARN, riboxom D. mARN, tARN, riboxom

Câu 27: Trong nghiên cứu di truyền học để xác định vai trò của kiểu gen và môi trường người ta dùng phương pháp nào ?

A. Nghiên cứu tế bào B. Nghiên cứu trẻ đồng sinh cùng trứng

C. Nghiên cứu phả hệ D. NGhiên cứu trẻ đồng sinh khác trứng

Câu 28: Trong bộ NST của người mắc bệnh đao, cặp NST:

A. NST số 21 có 1chiếc B. NST số 21 có 2chiếc

C. NST số 21 có 3chiếc D. NST số 21 bị đứt.

Câu 29: Ở ruồi giấm 2n=8. Một tế bào kì sau của nguyên phân. Số NST trong tế bào đó bằng bao nhiêu ?

A. 4 B. 8 C. 16 D 32

Câu 30: Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?

A. tARN B. mARN C. rARN D. Cả 3 loại ARN trên

Câu 31: Bệnh câm điếc bẩm sinh ở người có cơ sở di truyền học là:

A. Gen đột biến lặn B. Gen đột biến trội

C. Gen đột biến trên NST giới tính D. Gen đột biến trên NST thường.

Câu 32: Nguyên tắc bổ sung của ADN dẫn đến:

A. A=G; T=X B. A+T=G+X C. A=X ;T=G D. A+G=T+X

Câu 33: Các NST giới tính nào có trong bộ NST Của người mắc bệnh Tơcnơ?

A. XX B. XXX C. XY D. OX

Câu 34: Thường biến thuộc loại biến dị nào sau đây?

A. Biến dị di truyền được B. Biến dị không di truyền

C. Biến dị đột biến D. Biến dị tổ hợp

Câu 35: Phân tử protein có tính chất:

A. Đặc trưng B. Đa dạng

C. Vừa đa dạng vừa đặc trưng D. Phổ biến ở mọi sinh vật.

Câu 36: Hậu quả xảy ra ở bệnh đao là ?

A. Cơ thể lùn, cổ rụt, lưỡi thè ra B. Hai mắt xa nhau, mắt một mí, ngón tay ngắn

C. Si đần bẩm sinh, không có con D. Cả A, B và C đúng

Câu 37. Bệnh Tơcnơ là dạng đột biến làm thay đổi về :

A. Số lượng NST theo hướng tăng lên B. Cấu trúc NST

C. Số lượng NST theo hướng giảm xuống D. Cấu trúc của gen

Câu 38: Một phân tử ADN có số Nucleotit mỗi loại trên mạch 1 là:

A1 = 1000 T1 = 1500 G1 = 3000 X1 = 3500

Số lượng Nu loại X trên mạch 2

A. 1500 B. 2500 C. 3000 D. 3500

Câu 39: Thể đa bội được phát sinh nhờ cơ chế nào ?

A. Do tác động ngoại cảnh, bộ NST tăng lên gấp bội.

B. Tất cả các cặp NST không phân li do thoi vô sắc không được hình thành.

C. Do kiểu gen bị biến đổi nhiều, kiểu hình cũng biến đổi theo.

D. Cả A và B

Câu 40: Đột biến cấu trúc NST gây bệnh ung thư máu ở người là:

A. Mất 1 đoạn trên NST số 21. B. Lặp 1 đoạn trên NST số 21.

C. Chuyển đoạn từ NST số 21 sang NST số 23 D. Đảo đoạn trên NST giới tính.

Câu 41: Thể dị bội là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng:

A. Chỉ có một cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng

B. Chỉ có một hoặc một số cặp nhiễm sẳc thể bị thay đổi về cấu trúc

C. Tất cả các cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng

D. Có một hoặc một số cặp nhiễm sắc thể bị thay đổi về số lượng.

Câu 42: Thông tin về cấu trúc prôtêin được thể hiện ở:

A. Thành phần, số lượng, trình tự sắp xếp các axít amin.

B. Số lượng axít amin.

C. Thành phần các axít amin.

D. Trình tự sắp xếp các axít amin.

Câu 43: Nguyên nhân dẫn đến bệnh, tật di truyền là:

A. Do quá trình trao đổi chất nội bào bị rối loạn

B. Do môi trường bị ô nhiễm

C. Do các tác nhân vật lí, hóa học tác động vào quá trình phân bào

D. Cả a, b,c

Câu 44: Các loại đơn phân của ADN là?

A. T,U,G,X. B. A,U,G,X C. A,T,U,X D. A,T,G,X

Câu 45: Quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN xảy ra ở đâu trong tế bào?

A. Màng tế bào B. Nhân tế bào C. Chất tế bào D. Ribôxôm.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ 9**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

**Chọn đáp án đúng nhất**

Câu 1. Liên minh châu Âu được viết tắt bằng tiếng Anh là

A . ASEAN B.EU C. AU D. UN

Câu 2. Hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã ảnh hưởng đến nền kinh tế Liên Xô như thế nào?

1. Nền kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng.
2. Nền kinh tế Liên Xô phát triển nhảy vọt.
3. Nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại tới 10 năm.
4. Nền kinh tế Liên Xô phát triển nhanh chóng.

Câu 3. Cộng hòa Nam Phi nằm ở khu vực nào?

A. Tây Nam Châu Phi. B. Đông Nam Châu Phi

C. Cực Nam Châu Phi D. Cực Bắc Châu Phi.

Câu 4. Mĩ lần đầu tiên đưa người lên Mặt Trăng ở thời gian nào?

A. Tháng 7/1971 B. Tháng 7 /1969 C. Tháng 7/1970 D. Tháng 7/1972

Câu 5. Nước đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là:

A. Việt Nam B. In-đô-nê- xia. C. Xin-ga-po D. Lào

Câu 6. Cuộc cách mạng nào trên thế giới đã ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam?

A. Cách mạng Trung Quốc B. Cách mạng Anh

C. Cách mạng tháng mười Nga D. Cách mạng Pháp

Câu 7. Lãnh tụ của cuộc đấu tranh chống chế độ Apácthai ở Nam Phi là:

A. ARaPhát. B. Nát Xe C. Nenxơnmanđêla. D. Xu Các Nô

Câu 8. Trật tự I- an - ta là trật tự mấy cực?

A. Không có cực nào B. Đa cực C. Đơn cực D. Hai cực

Câu 9. Liên bang Cộng hoà xã hội Xô Viết tồn tại trong bao lâu ?

A. 74 năm. B. 71 năm. C .79 năm. Câu 10. Kinh tế Nhật Nhật Bản lâm vào suy thoái ở thờigian nào?

D. 70 năm.

A. Những năm 70 của thế kỷ XX. B. Những năm 90 của thế kỷ XX

C. Những năm cuối của thế kỷ XX. D. Những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 11. Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian:

A. 7/ 1996. B. 4/ 1994. C. 7/ 1994. D. 7/ 1995.

Câu 12. Mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở CuBa là gì?

1. Phi-đen trở về nước
2. Phi-đen lập căn cứ ở Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra
3. Cuộc tấn công vào pháo đài Môncađa năm 1953
4. Phi-đen sang Mê-hi-cô

Câu 13. Vệ tinh nhân tạo được phóng vào vũ trụ năm nào?

A.1957 B. 1963 C.1962 D. 1964

Câu 14. Tham gia trong hội nghị I-an-ta có nguyên thủ cường quốc nào sau đây?

A.Liên Xô-Mĩ-Anh.

B. Liên Xô- Mĩ –Pháp.

C. Liên Xô-Mĩ- Trung Quốc. 

Câu 15.Nguồn năng lượng mới nào đang được sử dụng phổ biến?

A. Nguyên tử B. Mặt trời C. Gió D. Thủy triều

Câu 16. Ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa (1949) là:

1. Kết thúc hơn 100 năm ách nô dịch của địa chủ và phong kiến.
2. Đưa đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
3. Hệ thống xã hội chủ nghĩa được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 17. Khối quân sự Bắc đại tây dương (NaTo) do Mĩ thành lập nhằm mục đích gì?

1. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
2. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
3. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
4. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam.

Câu 18. Cuộc nội chiến 1946-1949 diễn ra ở đâu?

A. Trung Quốc B. Inđônêxia C. Xrilanca D. Ấn Độ

Câu 19. Hãy cho biết tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới hai?

1. Phụ thuộc chặt chẽ các nước Châu Âu.
2. Nhanh chóng khôi phục nền kinh tế và phát triển.
3. Bị tàn phá và thiệt hại nặng nề
4. Thu được nhiều lợi nhuận và trở thành nước tư bản giàu mạnh

Câu 20. Sau 1945 những nước nào ở châu á đã tăng trưởng nhanh về kinh tế ?

1. Ma lai xi a, Thái Lan.
2. Việt nam, Lào
3. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sinhgapo
4. Nhật Bản, Hàn Quốc.

Câu 21 Tháng 2 – 1945, Hội nghị Ianta được tổ chức với sự tham gia của nguyên thủ những nước nào?

A. Nhật Bản, Liên Xô, Pháp B. Mĩ và Liên Xô, Đức

C. Mĩ, Nhật Bản, Anh D. Liên Xô, Mĩ, Anh

Câu 22. Tại sao gọi là "Năm ChâuPhi"

A. Năm 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập

1. Năm Ai Cập giành độc lập
2. Phong trào đấu tranh bắt đầu bùng nổ ở Châu Phi
3. Năm tất cả các nước Châu Phi tuyên bố độc lập

Câu 23. Công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế- xã hội của các nước châu Phi còn có hạn chế như nào?

1. Châu Phi vẫn trong tình trạng nghèo đói và lạc hậu.
2. Chưa đủ sức làm thay đổi căn bản bộ mặt các nước châu Phi.
3. Chỉ làm thay đổi một phần bộ mặt các nước châu Phi.
4. Đánh đấu bước ngoặt phát triển mới của châu Phi.

Câu 24. Nhiệm vụ chính nhất của Liên Hiệp quốc là gì?

1. Phát triển mối quan hệ hữu nghị quốc tế
2. Hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa xã hội, nhân đạo…
3. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế
4. Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 25 Sự kiện nào không phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai?

1. Chỉ quan hệ với các nước Đông Âu
2. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
3. Đi đầu và đấu tranh cho nền hoà bình, an ninh thế giới.
4. Giúp đỡ, ủng hộ các nước XHCN và phong trào cách mạng thế giới. Câu 26. Hậu quả mà cả thế giới phải gánh chịu trong "chiến tranh lạnh" là gì?
5. Cả thế giới trong tình trạng căng thẳng của một cuộc chiến sắp nổ ra
6. Cả thế giới đều phát triển nhờ chiến tranh.
7. Các nước đế quốc đã có một khối lượng khổng lồ về tiền và vũ khí.
8. Thúc đẩy các nước phát triển vũ khí hạt nhân.

Câu 27. Việt Nam ra nhập Liên hợp quốc vào năm nào?

A. 1954 B. 1990 C. 1977 D. 1945

Câu 28. Quốc gia giành độc lập sớm nhất ở châu Phi sau năm 1945 là:

A. Angiêri B. Ghi- nê Bít- xao C. Ăng - gô - la. D. Ai Cập

Câu 29. Phát minh có ý nghĩa quan trọng bậc nhất về công cụ sản xuất mới trong cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật lần hai là gi?

A.Bản đồ gen người.

1. Máy bay siêu âm khổng lồ.
2. Máy tính điện tử, máy tự động , hệ thống máy tự động .
3. Chất dẻo pô-li-me

Câu 30. Những biện pháp không phải của "chiến lược toàn cầu "do Mĩ đề ra?

1. Gây các cuộc chiến tranh xâm lược.
2. Lập các khối quân sự.
3. Đàn áp ngăn cản phong trào công nhân trong nước.
4. Viện trợ để lôi kéo khống chế các nước nhận viện trợ.

Câu 31. Ngày 25/11/1956 Phiđen Caxtôrô cùng 81 chiến sĩ trở về nước trên con tàu nào ?

A. Granma. B. Rạng Đông. C. Phương Đông. D. Môncađa.

Câu 32. Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực KHKT là:

1. Chế tạo bom nguyên tử, tàu sân bay lớn và nhiều nhất thế giới, du hành vũ trụ.
2. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.
3. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, đưa người đầu tiên lên mặt trăng
4. Nhiều rô-bốt nhất thế giới, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.

Câu 33. Thắng lợi mở đầu cho phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân châu Phi sau

Chiến tranh thế giới thứ hai là.

A. Ê-ti-ô-pi-a. B. Xu-đăng. C. An-giê-ri. D. Ai Cập.

Câu 34. Cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp được bắt đầu từ nước:

A. Mê-hi-cô B. Pa-ki-xtan C. Mĩ D. Ấn Độ

Câu 35. Hãy cho biết cơ hội mới để kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kỳ" sau chiến tranh.

1. Khi Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên T6/1950.
2. Nhận được viện trợ kinh tế của Mĩ.
3. Khi Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
4. Mĩ tiến hành chiến tranh chống Cu Ba.

Câu 36

A. Cùng lúc Liên Xô tan rã. B. Sau khi Liên Xô tan rã.

C. Tất cả các ý trên đều sai. D. Trước khi Liên Xô tan rã.

Câu 37. Nguyên nhân chủ quan quan trọng nhất giúp nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A.Thu lợi nhuận lớn từ chiến tranh.

1. Áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật tiên tiến vào sản xuất.
2. Điều kiện tự nhiên thuận lợi .
3. Không bị chiến tranh tàn phá.

Câu 38. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai được khởi đầu từ nước?

A. Anh B. Mĩ C. Pháp D. Nhật

Câu 39. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á nổ ra sớm và phát triển mạnh nhất tại khu vực nào?

A.Đông Nam Á . B. Đông Bắc Á. C. Nam Á. D. Tây Nam Á.

Câu 40. Hiến pháp mới của Nhật Bản được ban hành vào thời gian nào?

A. 1945 B.1946 C.1947 D.1948

Câu 41. Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:

A. 1917-1991 B. 1918- 1991 C. 1922- 1991 D. 1945- 1991

Câu 42. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm:

A. 1945 B. 1947 C. 1949 D. 1951

Câu 43. Sự kiện nào đánh dấu chế độ XHCN ở Liên Xô sụp đổ?

A. Nhà nước Liên bang tê liệt

B. Các nước cộng hòa đua nhau giành độc lập

C.Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.

D.Ngảy 25/12/1991, lá cờ Liên bang Xô Viết trên nóc điện Crem-li bị hạ xuống.

Câu 44. Chế độ phân biệt chủng tộc tồn tại miền nào Châu Phi?

A. Miền Bắc Phi B. Miền Tây Phi C. Miền Nam Phi D. Miền Đông Phi

Câu 45. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời vào?

A.1.8/1949 B.1.8/1950 C.1.8/1949 D.1.10/1949

Câu 46. Người da đen đầu tiên trong lịch sử Nam Phi trở thành tổng thống là:

A. Nen-Xơn Man-đê-la B. Kô-phi An-nan

C. Phi-đen Ca-xrơ-rô D. Mác-tin Lu-thơ King

Câu 47. Hiệp hội các nước Đông Nam Á(ASEAN) được thành lập ở đâu?

A. Gia-các –ta (Inđônêxia) B. Ma-ni-la(Phi-lip-pin)

C. Băng Cốc (Thái Lan) D .Cua-la-lăm-pơ (Malaixia)

Câu 48. Hãy cho biết mục tiêu của tổ chức ASEAN là gì?

A. Giữ gìn hòa bình, an ninh các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự,giúp đỡ giữa các nước XHCN

B. Đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN

C.Hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

D.Liên minh với nhau để mở rộng thế lực.

Câu 49. Tổ chức nào là tổ chức liên minh khu vực ở Châu Phi?

A. ASEA B.NATO. C.AU D.SEATO

Câu 50. “Phong trào 26-7” do Phi-đen thành lập ở đâu?

A. Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra B. Mê-hi-cô C. Môncađa D. Lahabana.

Câu 51. Cuộc cách mạng khoa học –kỹ thuật hiện đại lần thứ hai khởi nguồn từ:

A. Nước Mĩ B. Nước Anh C. Nước Đức D. Nước Trung Quốc.

Câu 52. Trong việc thực hiện “chiến lược toàn cầu” Mĩ đã vấp phải thất bại, tiêu biểu ở đâu?

A. Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên B. Chiến tranh Trung Quốc

C.Chiến tranh xâm lược Việt Nam D. Chiến tranh chống Cuba

Câu 53. Nôị dung nào sau đây không phải là tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thứ giới thứ hai?

A. Là nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

B. Bị quân đội nước ngoài chiếm đóng

C. Đất nước ổn định, phát triển.

D. Bị mất hết thuộc địa và đứng trước nhiều khó khan.

Câu 54. Nhật Bản nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc kinh tế từ khi nào?

A. Từ những năm 70 của thế kỷ XX.

B. Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX.

C. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

D.Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

Câu 55. Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế

giới thứ 2 phục hồi?

A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.

B. Tinh thần lao động tự lực của các nước Tây Âu.

C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Sự viện trợ của Mĩ trong kế hoạch Mác – san.

Câu 56. Liên minh Châu Âu (EU) là tổ chức có tính chất gì?

A. Liên minh quân sự. B. Liên minh giáo dục- văn hóa – y tế.

C. Liên minh về khoa học kỹ thuật. D. Liên minh kinh tế chính trị.

Câu 57. Hội nghị I-an – ta tổ chức tại:

A. Liên Xô B. Mĩ C. Anh D. Pháp

Câu 58. Hội nghị I-an –ta diễn ra vào thời gian nào?

A.11 -2 – 1945 B. 4 đến 11-2-1945

C 5 đến 11-2-1945 D. 7 đến 11-2-1945

Câu 59. Tổ chức Liên Hiệp Quốc khi thành lập có bao nhiêu nước tham gia?

A. 3 nước B. 51 nước C. 90 nước D. 193 nước

Câu 60. Chiến tranh lạnh kết thúc vào thời gian nào?

A. Tháng 12/ 1989 B. Tháng 5/ 2000

B. Tháng 10/ 1990 D. Tháng 6/2011

.................................................HẾT ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN | ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Môn: Địa lí 9  Năm học: 2023-2024 |

**Câu 1:** Tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng Đồng bằng Sông Hồng?

**A.** Bình Định. **B.** Nam Định. **C.** Thái Bình. **D.** Hải Phòng

**Câu 2:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23 “Giao thông” cho biết quốc lộ 5 ở nước ta chạy từ

**A.** Hà Nội đến Hải Phòng . **B.** Lạng Sơn đến Cà Mau.

**C.** Hà Giang đến Cà Mau. **D.** Cao Bằng đến TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 3:** Vùng trồng cây vụ đông nhiều nhất ở nước ta là

**A.** Tây Nguyên **B.** ĐB Sông Hồng.

**C.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 4:** Vùng đồng bằng sông Hồng là đồng bằng tiếp giáp với mấy vùng kinh tế.

**A.** 2 vùng. **B.** 3 vùng. **C.** 4 vùng. **D.** 5 vùng.

**Câu 5:** Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm

**A.** đồng bằng phù sa do sông Hồng và sông Cả bồi đắp.

**B.** đồng bằng châu thổ sông Hồng và vịnh Bắc Bộ.

**C.** đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng vịnh Bắc Bộ.

**D.** đồng bằng châu thổ, dải đất rìa Trung du và vịnh Bắc Bộ.

**Câu 6:** Nhà máy thủy điện Sơn La, Hòa Bình nằm trên dòng sông

**A.** Lô. **B.** Đà. **C.** Gâm. **D.** Chảy.

**Câu 7:** Với diện tích 21.259,6 km2, số dân 22,5 triệu người. Vậy mật độ dân số của vùng đồng bằng sông Hổng khoảng

**A.** 1058 người/km2. **B.** 430 người/km2.

**C.** 1085 người/km2. **D.** 1508 người/km2.

**Câu 8:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết địa danh nào sau đây có lễ hội truyền thống?

**A.** Bát Tràng.    **B.** Vạn Phúc.    **C.** Yên Tử.    **D.** Tân Trào.

**Câu 9:** Di sản thiên nhiên thế giới ở vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** di tích Mỹ Sơn. **B.** nhã nhạc cung đình Huế.

**C.** cố đô Huế. **D.** động Phong Nha.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, theo biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng đồng bằng sông Hồng, hãy cho biết nhận định nào sau **không đúng**?

**A.** Nông lâm thủy sản chiếm tỉ trọng cao nhất.

**B.** Nông lâm thủy sản chiếm tỉ trọng thấp nhất.

**C.** Công nghiệp và xây dựng chiểm tỉ trọng khá cao.

**D.** Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây ***không*** đúng với thế mạnh về lâm nghiệp Bắc Trung Bộ?

**A.** Độ che phủ rừng lớn, chỉ đứng sau Tây Nguyên.

**B.** Hàng loạt lâm trường chăm lo khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng.

**C.** Hiện nay rừng giàu chỉ còn ở vùng giáp biên giới Việt – Lào.

**D.** Rừng có nhiều loại gỗ quý, nhiều lâm sản, chim thú có giá trị.

**Câu 12:** Thế mạnh nào sau đây ***không*** phải của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ?

**A.** Trồng cây lương thực.

**B.** Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.

**C.** Chăn nuôi gia súc.

**D.** Trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 13:** Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là

**A.** đất phù sa màu mỡ.

**B.** địa hình bằng phẳng và hệ thống đê sông, đê biển.

**C.** có một mùa đông lạnh.

**D.** nguồn nước mặt phong phú.

**Câu 14:** Ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là  
**A.** dãy núi Hoành Sơn.  **B.**dãy núi Bạch Mã.

**C.** sông Bến Hải. **D.** sông Gianh.

**Câu 15:** Nền văn minh độc đáo của đồng bằng sông Hồng thể hiện ở những đặc điểm nào trong kết cấu hạ tầng sau đây?

**A.** Mạng lưới giao thông dày đặc.

**B.** Đường giao thông nông thôn phát triển.

**C.** Hệ thống đê điều được xây dựng và bảo vệ từ lâu đời.

**D.** Cơ sở điện nước được bảo đảm rất đầy đủ.

**Câu 16:** Những ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu của vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** chế biến lâm sản và hóa chất.

**B.** luyện kim và sản xuất hàng tiêu dùng.

**C.** điện tử và chế biến lương thực-thực phẩm.

**D.** khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 17:** So với Đông Bắc, Tây Bắc có

**A.** mật độ dân số cao hơn.

**B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số cao hơn.

**C.** tuổi thọ trung bình cao hơn.

**D.** tỉ lệ dân số thành thị cao hơn.

**Câu 18:** Ở vùng đồng bằng sông Hồng, thành phố nào là cửa ngõ quan trọng hướng ra vịnh Bắc Bộ?

**A.** Hạ Long. **B.** Hải Dương. **C.** Nam Định. **D.** Hải Phòng.

**Câu 19:** Cho bảng số liệu : Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ năm 2014 *( Đơn vị: nghìn tấn )*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng**  **Hoạt động** | **Bắc Trung Bộ** | **Duyên hải Nam trung Bộ** |
| Nuôi trồng | 137,9 | 86,4 |
| Khai thác | 328,0 | 845,8 |

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với bảng số liệu trên?

**A.** Bắc Trung Bộ có sản lượng nuôi trồng ít hơn khai thác.

**B.** Duyên Hải Nam Trung Bộ có sản lượng khai thác lớn hơn nuôi trồng.

**C.** Sản lượng khai thác của Duyên Hải Nam Trung Bộ lớn hơn Bắc Trung Bộ.

**D.** Bắc Trung Bộ có sản lượng khai thác và nuôi trồng lớn hơn DH Nam Trung Bộ.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu : Sản lượng lương thực của Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2010 và 2014

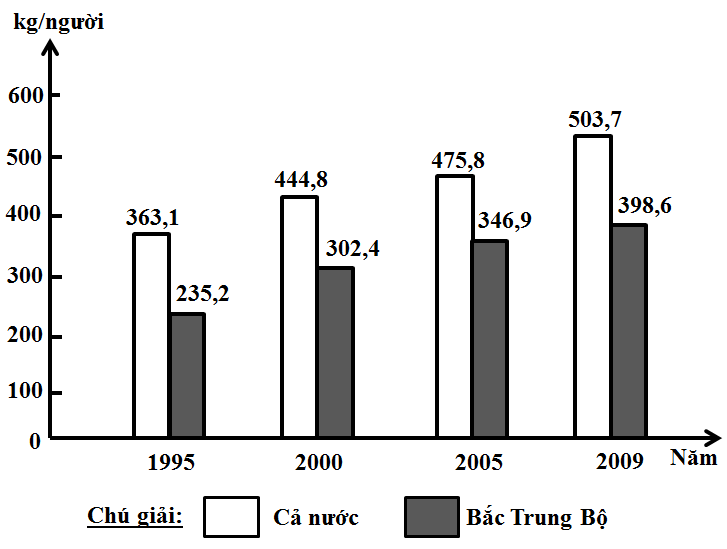
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Sản lượng lương thực *( nghìn tấn)*** | |
|  | **Năm 2010** | **Năm 2014** |
| Đồng bằng sông Hồng | 7013,8 | 6941,2 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 21796,,0 | 25475,,0 |
| Cả nước | 44632,2 | 50178,5 |

Để thể hiện sản lượng lương thực của Đồng bằng sông Hồng , đồng bằng sông Cửu Long và cả nước giai đoạn 2010 và 2014, biểu đồ nào thích hợp nhất?

**A.** Biểu đồ miền **B.** Biểu đồ cột.

**C.** Biểu đồ tròn **D.** Biểu đồ đường

**Câu 21:** Cho biểu đồ bình quân lương thực trên đầu người của Bắc Trung Bộ và cả nước từ năm 1995-2009



Nhận xét nào sau đây đúng về tốc độ tăng trưởng lương thực bình quân đầu người của Bắc Trung Bộ so với cả nước?

**A.** Bình quân lương thực trên đầu người cả nước và Bắc Trung Bộ đều tăng theo các năm.

**B.** Bình quân lương thực trên đầu người cả nước và Bắc Trung Bộ giảm theo các năm.

**C.** Bình quân lương thực trên đầu người cả nước tăng, Bắc Trung Bộ giảm theo các năm.

**D.** Bình quân lương thực trên đầu người cả nước giảm, Bắc Trung Bộ tăng theo các năm.

**Câu 22:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết khu dự trữ sinh quyển Cát Bà thuộc tỉnh/thành phố

**A.** Quảng Ninh. **B.** Hải Phòng. **C.** Thái Bình. **D.** Nam Định.

**Câu 23:** Cho biểu đồ sau:



Hà Nội TP. Hồ Chí Minh

Biểu đồ trên không thể hiện nội dung nào sau đây ?

**A.** Lượng mưa và nhiệt độ trung bình tháng ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**B.** Chế độ nhiệt độ và chế độ mưa ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**C.** Nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**D.** Biên độ nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 24:** Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, nghề rừng phát triển mạnh theo hướng nông-lâm kết hợp là nhờ

**A.** tăng diện tích trồng rừng mới. **B.** xây dựng mô hình kinh tế VACR.

**C.** giao đất giao rừng lâu dài cho các hộ nông dân. **D.** phát triển các trang trại lớn.

**Câu 25:** Đặc điểm nào sau đây ***không đúng*** với dân cư, xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Địa bàn cư trú xen kẽ của nhiều dân tộc ít người.

**B.** Người Kinh cư trú ở hầu hết các địa phương.

**C.** Đồng bào các dân tộc có nhiều kinh nghiệm thâm canh lúa nước.

**D.** Có sự chênh lệch đáng kể về một số chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội giữa Đông Bắc và Tây Bắc.

**Câu 26:** Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** đồng. **B.** sắt. **C.** đá vôi. **D.** than đá.

**Câu 27:** Trâu được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nhờ thuận lợi nào sau đây?

**A.** Nhu cầu tiêu thụ rộng lớn. **B.** Nhiều cơ sở chế biến hiện đại.

**C.** Nhiều đồng cỏ, khí hậu thích hợp. **D.** Dễ vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

**Câu 28:** Gọi Tây Bắc là "mái nhà xanh" của Đồng bằng Bắc Bộ, vì:

**A.** Tây Bắc là vùng đất rộng, cao và dốc nhất Việt Nam.

**B.** Rừng Tây Bắc có vai trò lớn trong phòng hộ đầu nguồn, điều tiết nguồn nước.

**C.** Tây Bắc có diện tích che phủ rừng rộng lớn.

**D.** Tây Bắc là đầu nguồn của một số lưu vực (sông Đà, Mã,....).

**Câu 29:** Tam giác kinh tế mạnh cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm:

**A.** Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long. **B.** Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định.

**C.** Hải Phòng, Nam Định, Hạ Long. **D.** Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương.

**Câu 30:** Hoạt động kinh tế nào sau đây không phải là chủ yếu ở miền núi, gò đồi phía Tây vùng Bắc Trung Bộ?

**A.** Nghề rừng. **B.** Trồng cây công nghiệp lâu năm.

**C.** Sản xuất lương thực. **D.** Chăn nuôi trâu bò đàn.

**Câu 31.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn thứ ba nước ta?

**A.** Sông Hồng. **B.** Sông Mê Công. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Cả.

**Câu 32.** Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Mê Công?

**A.** Sông Hậu. **B.** Sông Tiền. **C.** Sông Đồng Nai. **D.** Sông Xê Xan

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết sông nào sau đây chảy từ Việt Nam sang Trung Quốc?

**A.** Sông Cả. **B.**Sông Bằng Giang. **C.** Sông Lô. **D.** Sông Chảy.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết sông nào sau đây chảy từ Lào sang Việt Nam?

**A.** Sông Gâm. **B.** Sông Lô. **C.**Sông Chu. **D.** Sông Thương.

Tây bắc - đông nam. **B.** Đông bắc - tây nam. **C.** Tây - đông. **D.** Bắc - nam.

**Câu 35**Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết lưu lượng nước trung bình nhỏ nhất của sông Hồng (trạm Hà Nội) vào tháng nào ?

**A**. Tháng 2. **B**. Tháng 3. **C**. Tháng 4. **D**.Tháng 5.

**Câu 35**:Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết lưu lượng nước trung bình lớn nhất của sông Cửu Long (trạm Mỹ Thuận) vào tháng nào ?

**A**.Tháng 7. **B**.Tháng 8. **C**.Tháng 9. **D**. Tháng10.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết lưu lượng nước trung bình nhỏ nhất của sông Cửu Long (trạm Mỹ Thuận) vào tháng nào ?

**A**.Tháng 2. **B**. Tháng 3. **C**.Tháng 4. **D**.Tháng5.

**Câu 37**. Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết lưu lượng nước trung bình lớn nhất của sông Đà Rằng (trạm Củng Sơn) vào tháng nào ?

**A.**Tháng 9. **B.**Tháng 10. **C.**Tháng 11. **D.**Tháng 12.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết phần lớn chiều dài sông Cả chảy theo hướng nào sau đây?

**A.**Tây bắc - đông nam. **B.** Đông bắc - tây nam. **C.** Tây - đông. **D.** Bắc - nam.

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Thái Bình?

**A.** Sông Đà. **B.** Sông Cầu. **C.** Sông Thương. **D**. Sông Lục Nam

**A.** Quảng Ninh. **B.** Sơn La. **C.** Lào Cai. **D.** Lạng Sơn.

**Câu 40**. Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Trung Quốc?

**A.** Lai Châu. **B.** Yên Bái. **C.** Hà Giang. **D.** Quảng Ninh.

**Câu 41**. Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Campuchia?

**A.** Nghệ An. **B.** Kon Tum. **C.** Bình Phước. **D.** Tây Ninh.

**Câu 42.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Lào?

**A**.  Điện Biên.           **B**. Sơn La              **C**. Kon Tum.            **D**. Gia Lai.

**Câu 43.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp Lào? (hoặc hỏi chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc)

**A.** Lai Châu. **B.**Điện Biên. **C.** Sơn La. **D.** Lào Cai.

**Câu 44.**Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào?

**A**. Khánh Hòa. **B**. Đà Nẵng **C**. Quảng Nam. **D**. Bà Rịa-Vũng Tàu

**Câu 45** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh, thành phố nào?

**A**. Khánh Hòa.         **B**. Ninh Thuận. **C**. Bình Thuận.         **D.** Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 46.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây**không** giáp với biển Đông?

**A**. Hải Dương.    **B**. Quảng Ngãi.    **C**. Hải Phòng.     **D**. Nam Định

...............................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKI – MÔN CÔNG NGHỆ 9**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A. Phạm vi kiến thức: Từ bài 1 đến hết bài 7**

**B. Bài tập tham khảo**

**I. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1**. Nội dung lao động của nghề điện dân dụng là:

A. Lắp đặt thiết bị điện. B. Các thiết bị điện.  
C. Các đồ dùng điện. D. Thường đi lưu động.

**Câu 2.** Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là:

A. Lắp đặt mạng điện Công nghệ hoạt. B. Sửa chữa đồ dùng điện.  
C. Dụng cụ làm việc của nghề điện. D. Làm việc trong nhà.

**Câu 3.** Đồng hồ đo điện đo điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện là:

A. Vôn kế. B. Đồng hồ vạn năng. C. Công tơ điện. D. Oát kế.

**Câu 4**. Đồng hồ đo điện đo điện trở mạch điện là:

A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

**Câu 5.** Đáp án nào không phải là điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng:

A. Công việc nhẹ nhàng B. làm ngoài trời  
C. Làm việc trên cao D. làm trong nhà

**Câu 6:** Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:

A. Dây cáp điện B. Dây dẫn điện  
C. Vật liệu cách điện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** **Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần:**

A. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí của mạch điện B. Lựa chọn dụng cụ

C. Lập bảng dự trù vật liệu D. Đáp án khác

**Câu 8**: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 9:** Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Thước B. Panme C. Đồng hồ vạn năng D. Búa

**Câu 10:** Dùng dụng cụ nào để lắp thiết bị điện vào bảng điện?

A. Thước cặp. B. Kìm. C. Kéo. D. Tua vít.

**Câu 11:** **Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:**

A. 3V B. 3,5V C. 4,5V D. 4V

**Câu 12:**  Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 13**: Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng của:

A. Ampe kế B. Vôn kế C. Ôm kế D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14**: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là:

A. Dẫn điện tốt B. Độ bền cơ học cao  
C. Cả A và B đều đúng D. Dẫn điện kém

**Câu 15:** Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

A. Mối nối thẳng B. Mối nối phân nhánh  
C. Mối nối dùng phụ kiện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

A. Đo chiều dài dây điện B. Đo đường kính dây điện  
C. Đo chính xác đường kính dây điện D. Đo kích thước lỗ luồn dây điện

**Câu 17:** Công dụng của kìm là:

A. Cắt dây dẫn B. Tuốt dây dẫn  
C. Giữ dây dẫn khi nối D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18:** Các bước đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện là:

A. Đọc và giải thích kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện  
B. Nối mạch điện thực hành  
C. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện  
D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19:** Cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện gồm 2 phần là:

A. Lõi và lớp vỏ bằng đồng. B. Lõi và lớp vỏ cách điện.

C. Vỏ bảo vệ và vỏ cách điện. D. Lõi đồng và lõi nhôm.

**Câu 20**: Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì:

A. Để đảm bảo an toàn điện.

B. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật.

C. Không thuận tiện khi sử dụng.

D. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 21 :** Kí hiệu dây dẫn bọc cách điện M(3x2,5) có nghĩa:

A. Dây lõi đồng, số lõi 3, tiết diện 2,5 mm2 B. Dây lõi đồng, số lõi 2,5, tiết diện 3 mm2

C. Dây lõi nhôm, số lõi 2,5, tiết diện 3 mm2 D. Dây lõi nhôm, tiết diện 3, số lõi 2,5 mm2

**Câu 22: Nối dây dẫn lõi 1 sợi theo đường thẳng, khi vặn xoắn dây này vào dây kia thì cần vặn xoắn bao nhiêu vòng**

A. 2 – 3 vòng B. 3 – 4 vòng C. 3 – 5 vòng D. 4 – 6 vòng

**II. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu** **sau:**

**Câu** **23**: Mối nối phân nhánh gồm: Nối phân nhánh dây dẫn lõi nhiều sợi và ……………..

**Câu 24:**Mối nối cầu chì với dây dẫn là mối nối …………………..

**Câu 25:**Lắp đặt mạch điện bảng điện được tiến hành theo quy trình sau:

Vạch dấu → Khoan lỗ bảng điện →.......................→ Kiểm tra.

**Câu 26:**Mối nối thẳng gồm: nối nối tiếp dây dẫn lõi một sợi và............................................

Câu 27: Những vật liệu cho dòng điện đi qua được gọi là vật liệu ……………. (1)

Câu 28: Có nhiều loại dây dẫn điện. Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện được chia thành dây dẫn trần và dây dẫn .................................................. (2).

Câu 29: Có 3 loại mối nối dây dẫn điện: mối nối thẳng, mối nối ....... (3) và mối nối ............ (4)

Câu 30: Có 2 cách bóc vỏ cách điện là: bóc cắt vát và …………….. (3)

Câu 31: Những vật liệu không cho dòng điện đi qua được gọi là vật liệu …………….. (4)

Câu 32: Mạng điện trong nhà thường có hai loại bảng điện là: ………….. (5) và ………… (6)

**III. Bài tập tự luận**

**Câu 1:** Hãy kể tên và công dụng của các loại đồng hồ đo điện thường dùng?

Kể tên và công dụng của các dụng cụ cơ khí?

**Câu 2:** Kể tên hai loại bảng điện của mạng điện trong gia đình và cho biết công dụng của từng loại bảng điện.

**Câu 3:** Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt và vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện gồm 2 cầu chì, 1 công tắc điều khiển, một ổ cắm và một bóng đèn sợi đốt. Nêu quy trình lắp đặt, các bước cụ thể trong quy trình lắp đặt mạch điện bảng trên.

**Câu 4:** Hãy vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt và nêu quy trình lắp đặt, các bước cụ thể trong quy trình lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ 1 MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9**

**(NĂM HỌC 2023-2024)**

**I. Tự luận :((Các con chép lại toàn bộ nội dung bài học của các tiết từ đầu học kì 1 và học thuộc lòng ) gồm**

-Khái niệm

-Biểu hiện

-Ý nghĩa

-Cách rèn luyện

(Học sinh làm đề cương vào giấy- nộp trước giờ thi)

**II.Bài tập : Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi :**

Thông tin: *Sáng 8/6, tại Lễ Mít tinh hưởng ứng tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam,  kỷ niệm Ngày Đại dương thế giới do Bộ Tài nguyên - Môi trường và UBND tỉnh Nam Định phối hợp tổ chức.*

*Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: Việt Nam kiên trì, kiên quyết yêu cầu các bên liên quan giải quyết những khác biệt và tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp q*

*uốc tế, nhất là Công ước Luật Biển năm 1982; thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC); tôn trọng tiến trình ngoại giao và pháp lý; tăng cường sự tin cậy lẫn nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực; tiến hành đàm phán thực chất để sớm ký Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).* (theo VOV. VN)

Từ những kiến thức đã được học và những thông tin trên, em hãy cho biết:

1. Thế nào hòa bình?
2. Hiện nay,ở Việt Nam ta có cần bảo vệ hòa bình không ? Tại sao ?

c. Để bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh, mỗi học sinh cần phải làm gì?

**Câu 2** Thông tin: “***Tiếng Việt, ngôn ngữ của dân tộc, không chỉ là biểu hiện của vẻ đẹp truyền thống cũng như sự hiện đại hóa về tư duy của con người, của đất nước, mà còn khẳng định vị thế của văn hóa Việt Nam. Vậy mà việc sử dụng thứ ngôn ngữ được coi là tiếng Việt, nhưng không có trong từ điển tiếng Việt, của các bạn trẻ hiện nay đang là trào lưu nổ rộ.*** *Thậm chí trên các mạng xã hội còn xuất hiện ồ ạt các kiểu văn hóa ngôn ngữ sai chính tả như thế, hoặc là nửa Anh nửa Việt, lai căng, không rõ ngọn ngành. Có bạn cập nhật trạng thái như sau: “Qá Khứ Thỳ Nên Cko Qa. Vs Ngày Mớj Lạj Pắt Đầu... Dell Qá Khứ Kủa Ngày Qa”. Những từ ngữ này không hề có trong từ điển tiếng Việt.*

Hỏi:

a. Em có suy nghĩ gì về việc sử dụng ngôn ngữ của tuổi trẻ qua nhận định trên?

b. Theo em, tuổi trẻ cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc

**III. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:**

*Câu 1: Người có đức tính tự chủ là người?*

A. Không bao giờ chú ý đến đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp.

B. Hay nóng nảy, cáu gắt mỗi khi người khác góp ý, phê bình.

C. Làm chủ bản thân, làm chủ được suy nghĩ, hành vi và tình cảm của mình.

D.Không làm chủ được bản thân mỗi khi bị bạn bè xấu rủ rê.

*Câu 2: Người tự chủ không có đức tính nào sau đây?*

A. Tự tin B. Tự ti C. Tự trọng D. Tự lập

*Câu 3: Lợi ích của tính tự chủ mang lại là gì?*

A. Giúp ta tranh giành với mọi người.

B. Giúp ta có được phần hơn.

C. Giúp ta kiểm soát được mọi người xung quanh.

D. Giúp ta làm bình tĩnh trước mọi tình huống.

*Câu 4: Trường hợp nào sau đây thể hiện tính tự chủ?*

A Bạn N biết tiết kiệm tiền ăn sáng để ủng hộ học sinh vùng lũ.

B. Bị rủ rê, lôi kéo nên anh A đã rơi vào con đường nghiện hút.

C. Bạn K luôn làm theo ý mình mà không quan tâm đến ý kiến người khác.

D. Bạn C và D đã rủ nhau bỏ học để đi chơi game.

*Câu 5: Câu nào dưới đây thể hiện sự thiếu tự chủ?*

A. Có công mài sắt, có ngày nên kim. B. Cả giận mất khôn.

C. Sông sâu sóng cả, chớ ngã tay chèo. D. Dù ai nói ngả nói nghiêng.

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

*Câu 6: Hãy điền vào chỗ trống: Nhờ tính tự chủ mà con người biết sống một cách đúng đắn, biết cư xử một cách .................................., có văn hóa?*

A. Có học B. Có hiểu biết C. Có đạo đức D. Khéo léo.

*Câu 7: Điền vào chỗ trống: Người có tính tự chủ luôn ................. trước khi nói hoặc làm một điều gì đó?*

A. Suy nghĩ kĩ B. Xin phép C. Không sợ D. Lo lắng.

*Câu 8: Người có tính tự chủ không có biểu hiện nào sau đây?*

A. Luôn làm chủ được hành vi của bản thân trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

B. Có lập trường và quan điểm sống rõ ràng

C. Không bao giờ cần đến sự giúp đỡ của người khác.

D. Luôn bình tĩnh trước mọi tình huống

*Câu 9: Tình huống nào sau đây không thể hiện tính tự chủ?*

A. Bạn B thường nổi nóng và văng tục mỗi khi gặp chuyện bực mình.

B. Sáng nào bạn H cũng dạy sớm để học bài.

C. Bạn H luôn quan sát, học hỏi kinh nghiệm cho bản thân mình.

D. Khi có sự góp ý của bạn bè, H luôn lắng nghe và chọn lọc ý kiến cho phù hợp.

*Câu 10: Để hình thành được tính tự chủ cho bản thân, mỗi chúng ta cần rèn luyện theo yêu cầu nào sau đây?*

A. Luôn làm theo ý mình, không nên tham khảo ý kiến của người khác.

B. Không cần lên kế hoạch cho bản thân.

C. Không cần điều chỉnh hành vi của bản thân khi được người khác giúp đỡ.

D. Không a dua, không nghe theo người khác.

*Câu 11: Mọi người được làm chủ công việc của tập thể và xã hội được gọi là gì?*

A. Tự chủ. B. Dân chủ C. Quản lý D. Tự quản

*Câu 12: Xã hội mà mọi người có quyền được biết, được cùng tham gia bàn bạc, cùng góp phần thực hiện, giám sát những công việc chung của tập thể và cộng đồng được gọi là xã hội?*

A. Dân chủ B. Văn minh C. Tự chủ D. Làm chủ.

*Câu 13: Những quy định chung của cộng đồng, của một tổ chức xã hội nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc vì mục tiêu chung được gọi là?*

A. Dân chủ B. Pháp luật C. Tự giác D. Kỉ luật

*Câu 14: Những quy định trong văn bản nào dưới đây không phải là kỉ luật?*

A. Hương ước của làngB. Nội quy trường học

C. Điều lệ đoàn thanh niên. D. Hiến Pháp

*Câu 15: Việc làm nào dưới đây phát huy được tính dân chủ trong học sinh?*

A. Chỉ làm những việc đã được phân công.

B. Không tham gia các hoạt động của lớp vì còn bận học.

C. Tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp nhóm.

D. Cố gắng làm đủ bài tập trước khi đến lớp.

*Câu 16: Để đạt hiệu quả trong học tập, học sinh cần?*

A. Có kế hoạch học tập hợp lý. B. Học ít, chơi nhiều.

C. Thức khuya để học bài. D. Chép bài của bạn.

*Câu 17: Việc làm nào sau đây thể hiện tính kỉ luật trong nhà trường?*

A. Trung hay ăn quà vặt, thường xuyên đi học muộn.

B. Nam hay nói chuyện, mất trật tự trong giờ.

C. Một nhóm học sinh tổ chức đánh nhau ngay tại sân trường

D. Thành đến trường tham gia họp Đội đúng kế hoạch.

*Câu 18. Ý kiến nào sau đây nói về biểu hiện của dân chủ?*

A. Nhờ có kỉ luật,lợi ích của mọi người được đảm bảo

B. Chỉ có trong nhà trường mới cần có dân chủ.

C. Học sinh còn nhỏ tuổi chưa cần đến dân chủ .

D. Không có kỉ luật, mọi việc vẫn tốt.

*Câu 19. Những hành vi nào sau đây thể hiện tính kỉ luật?*

A. Viết thư trong giờ học. B. Viết đơn xin phép nghỉ học.

C. Viết thư thăm thầy cô giáo cũ. D. Câu b,c đúng.

*Câu 20: Luận điểm “ Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nói về?*

A. Vai trò của nhân dân. B. Dân chủ

C. Sức mạnh của nhân dân D. Tự quản.

*Câu 21: Tình trạng không có vũ trang hay xung đột được gọi là gì?*

A. Ổn định B. Hòa hoãn C. Hòa giải D. Hòa bình.

*Câu 22: Hòa bình là khát vọng của?*

A. Người dân. B. Những người lãnh đạo đất nước

C. Toàn nhân loại D. Trẻ em.

*Câu 23: Những hoạt động giữ gìn cho cuộc sống xã hội bình yên, dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đội giữa các quốc gia, dân tộc, tôn giáo được gọi là hoạt động?*

A. Bảo vệ đất nước. B. Bảo vệ hòa bình.

C. Chính trị - xã hội. D. Ngoại giao.

*Câu 24: Những hoạt động nhằm ngăn chặn, không để xảy ra chiến tranh hoặ xung đột vũ trang được gọi là hoạt động?*

A. Bảo vệ hào bình. B. Giải quyết mâu thuẫn.

C. Đàm phán hòa bình. D. Bảo vệ nhân dân.

*Câu 25: Đối lập với tình trạng hòa bình là tình trạng nào?*

A. Mâu thuẫn. B. Chiến tranh.

C. Bệnh tật. D. Nghèo đói.

*Câu 26: Ngày nay, chiến tranh vẫn đang xảy ra ở?*

A. Việt Nam. B. Bắc cực.

C. Nam cực. D. Nhiều nơi trên thế giới.

*Câu 27: Hành vi nào sau đây thể hiện lòng yêu hòa bình trong cuộc sống hàng ngày?*

A. Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân.

B. Bắt mọi người phải phục tùng ý kiến của mình.

C. Phân biệt đối xử giữa người này với người khác.

D. Biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.

*Câu 28. Hành vi nào sau đây không đúng?*

A. Tham gia việc chọc ghẹo khách nước ngoài.

B. Tham gia thi vẽ tranh vì hoà bình.

C. Tham gia hoạt động giao lưu với các bạn học sinh nước ngoài.

D**.** Tham gia kí tên vì công lí.

*Câu 29: Thành phố nào ở Việt Nam được công nhận là thành phố vì hòa bình?*

A. Thành phố Hồ Chí Minh. B. Huế

C. Hà Nội D. Đà Nẵng

*Câu 30: Con vật nào sau đây là biểu tượng của hòa bình?*

A. Bồ câu. B. Hải âu. C. Bồ nông. D. Đại bàng.

*Câu 31: Tạo ra nhiều sản phẩm tốt có chất lượng cả về nội dung và hình thức trong một thời gian ngắn là làm việc?*

A. Năng động sáng tạo. B. Có năng suất, chất lượng và hiệu quả.

C. Tự giác, sáng tạo. D. Tự giác, năng suất và sáng tạo.

*Câu 32: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là trong một thời gian ngắn tạo ra được?*

A. Thật nhiều sản phẩm. B. Nhiều sản phẩm với mẫu mà đẹp, giá rẻ.

C. Nhiều sản phẩm đắt tiền. D. Nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao.

*Câu 33. Yếu tố nào là quan trọng để làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả?*

A. Tích cực nâng cao tay nghề. B. Lao động tự giác, có kỉ luật

C. Luôn năng động, sáng tạo. D. Cả 3 câu trên đều đúng.

*Câu 34. Trái với làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?*

A. Sản phẩm làm ra chất lượng kém.

B. Sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng.

C. Sản phẩm làm ra được người tiêu dùng tín nhiệm.

D. Cả 3 câu trên đều sai.

*Câu 35. Những câu tục ngữ nào sau đây nói về làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả?*

A. Siêng làm thì có, siêng học thì hay B. Ăn kĩ, làm dối.

C. Mồm miệng đỡ chân tay. D**.** Câu B, C đúng.

*Câu 36: Để đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quá trình làm việc đòi hỏi người lao động phải?*

A. Tăng nhanh số lượng sản phẩm.

B. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm.

C. Chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá

D. Tăng số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

*Câu 37: Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với ai ?*

A. Những người lao động chưa nghỉ hưu.

B. Những người đang trọng độ tuổi lao động.

C. Một bộ phận người lao động.

D. Tất cả những người lao động.

*Câu 38: Làm việc có năng suất, chất lượng sản phẩm giúp mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước?*

A. Phát triển và hội nhập B. Đổi mới và phát triển

C. Nâng cao chất lượng cuộc sống D. Kiếm được nhiều tiền.

*Câu 39: Để làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả cần tránh đều nào sau đây?*

A. Buông lỏng kỉ luật lao động. B. Lao động tự giác, sáng tạo.

C. Làm việc năng động, sáng tạo. D. Rèn luyện để nâng cao tay nghề.

*Câu 40: Để chuẩn bị ôn tập thi học kì, Tùng rủ Hải làm chung đề cương, bạn nào học tốt môn nào thì làm đề cương môn ấy, vừa tiết kiệm thời gian, vừa đảm bảo chất lượng hiệu quả. Trong trường hợp đó, nếu là Hải, em sẽ làm gì?*

A. Khuyên Tùng tự làm đề cương thì ôn tập mới hiệu quả.

B. Kể với các bạn cán bộ lớp để các bạn phê bình Tùng.

C. Không đồng ý với ý kiến của Tùng nhưng cũng không nói gì.

D. Nhất trí với ý kiến của Tùng, rủ thêm một số bạn học giỏi khác cùng làm.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKI – MÔN CÔNG NGHỆ 9**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A. Phạm vi kiến thức: Từ bài 1 đến hết bài 7**

**B. Bài tập tham khảo**

**I. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1**. Nội dung lao động của nghề điện dân dụng là:

A. Lắp đặt thiết bị điện. B. Các thiết bị điện.  
C. Các đồ dùng điện. D. Thường đi lưu động.

**Câu 2.** Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng là:

A. Lắp đặt mạng điện Công nghệ hoạt. B. Sửa chữa đồ dùng điện.  
C. Dụng cụ làm việc của nghề điện. D. Làm việc trong nhà.

**Câu 3.** Đồng hồ đo điện đo điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện là:

A. Vôn kế. B. Đồng hồ vạn năng. C. Công tơ điện. D. Oát kế.

**Câu 4**. Đồng hồ đo điện đo điện trở mạch điện là:

A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

**Câu 5.** Đáp án nào không phải là điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng:

A. Công việc nhẹ nhàng B. làm ngoài trời  
C. Làm việc trên cao D. làm trong nhà

**Câu 6:** Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:

A. Dây cáp điện B. Dây dẫn điện  
C. Vật liệu cách điện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** **Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần:**

A. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí của mạch điện B. Lựa chọn dụng cụ

C. Lập bảng dự trù vật liệu D. Đáp án khác

**Câu 8**: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 9:** Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Thước B. Panme C. Đồng hồ vạn năng D. Búa

**Câu 10:** Dùng dụng cụ nào để lắp thiết bị điện vào bảng điện?

A. Thước cặp. B. Kìm. C. Kéo. D. Tua vít.

**Câu 11:** **Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là:**

A. 3V B. 3,5V C. 4,5V D. 4V

**Câu 12:**  Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 13**: Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng của:

A. Ampe kế B. Vôn kế C. Ôm kế D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14**: Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là:

A. Dẫn điện tốt B. Độ bền cơ học cao  
C. Cả A và B đều đúng D. Dẫn điện kém

**Câu 15:** Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

A. Mối nối thẳng B. Mối nối phân nhánh  
C. Mối nối dùng phụ kiện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

A. Đo chiều dài dây điện B. Đo đường kính dây điện  
C. Đo chính xác đường kính dây điện D. Đo kích thước lỗ luồn dây điện

**Câu 17:** Công dụng của kìm là:

A. Cắt dây dẫn B. Tuốt dây dẫn  
C. Giữ dây dẫn khi nối D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18:** Các bước đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện là:

A. Đọc và giải thích kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện  
B. Nối mạch điện thực hành  
C. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện  
D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19:** Cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện gồm 2 phần là:

A. Lõi và lớp vỏ bằng đồng. B. Lõi và lớp vỏ cách điện.

C. Vỏ bảo vệ và vỏ cách điện. D. Lõi đồng và lõi nhôm.

**Câu 20**: Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì:

A. Để đảm bảo an toàn điện.

B. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật.

C. Không thuận tiện khi sử dụng.

D. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 21 :** Kí hiệu dây dẫn bọc cách điện M(3x2,5) có nghĩa:

A. Dây lõi đồng, số lõi 3, tiết diện 2,5 mm2 B. Dây lõi đồng, số lõi 2,5, tiết diện 3 mm2

C. Dây lõi nhôm, số lõi 2,5, tiết diện 3 mm2 D. Dây lõi nhôm, tiết diện 3, số lõi 2,5 mm2

**Câu 22: Nối dây dẫn lõi 1 sợi theo đường thẳng, khi vặn xoắn dây này vào dây kia thì cần vặn xoắn bao nhiêu vòng**

A. 2 – 3 vòng B. 3 – 4 vòng C. 3 – 5 vòng D. 4 – 6 vòng

**II. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu** **sau:**

**Câu** **23**: Mối nối phân nhánh gồm: Nối phân nhánh dây dẫn lõi nhiều sợi và ……………..

**Câu 24:**Mối nối cầu chì với dây dẫn là mối nối …………………..

**Câu 25:**Lắp đặt mạch điện bảng điện được tiến hành theo quy trình sau:

Vạch dấu → Khoan lỗ bảng điện →.......................→ Kiểm tra.

**Câu 26:**Mối nối thẳng gồm: nối nối tiếp dây dẫn lõi một sợi và............................................

Câu 27: Những vật liệu cho dòng điện đi qua được gọi là vật liệu ……………. (1)

Câu 28: Có nhiều loại dây dẫn điện. Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện được chia thành dây dẫn trần và dây dẫn .................................................. (2).

Câu 29: Có 3 loại mối nối dây dẫn điện: mối nối thẳng, mối nối ....... (3) và mối nối ............ (4)

Câu 30: Có 2 cách bóc vỏ cách điện là: bóc cắt vát và …………….. (3)

Câu 31: Những vật liệu không cho dòng điện đi qua được gọi là vật liệu …………….. (4)

Câu 32: Mạng điện trong nhà thường có hai loại bảng điện là: ………….. (5) và ………… (6)

**III. Bài tập tự luận**

**Câu 1:** Hãy kể tên và công dụng của các loại đồng hồ đo điện thường dùng?

Kể tên và công dụng của các dụng cụ cơ khí?

**Câu 2:** Kể tên hai loại bảng điện của mạng điện trong gia đình và cho biết công dụng của từng loại bảng điện.

**Câu 3:** Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt và vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện gồm 2 cầu chì, 1 công tắc điều khiển, một ổ cắm và một bóng đèn sợi đốt. Nêu quy trình lắp đặt, các bước cụ thể trong quy trình lắp đặt mạch điện bảng trên.

**Câu 4:** Hãy vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt và nêu quy trình lắp đặt, các bước cụ thể trong quy trình lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang.